

Phụ lục IV
KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường: THPT Hoàng Cầu
Tổ: Xã hội

Họ và tên giáo viên:
Đàm Phương Thanh

TÊN BÀI DẠY: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (Tiếp theo)

Chương I

CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LA –TINH
(TỪ ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX)

BÀI 1. NHẬT BẢN

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10,
11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với các nước châu Á. Giải thích nguyên nhân.
- Nhật Bản thế kỉ XIX: Nguyên nhân, nội dung nổi bật của Cải cách Minh Trị, ý nghĩa lịch sử.

2. Kỹ năng:

- Nắm vững và biết giải thích khái niệm “cải cách”, biết sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học.

3. Thái độ: căm ghét chiến tranh, phản nộ những chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

4. Năng lực hướng tới:

Nhận thức rõ vai trò, vị trí, ý nghĩa của những chính sách cải cách đối với sự phát triển của xã hội, giải thích được vì sao chủ nghĩa đế quốc thường gắn liền với chiến tranh.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

1. Chuẩn bị của giáo viên: máy tính, Bài soạn, sgk, lược đồ các nước châu Á. Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

2. Chuẩn bị của học sinh: Học sinh: SGK, vở ghi.

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Phương tiện Máy chiếu, TV, máy tính, phương pháp thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. *Mục tiêu:* Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng slide bài giảng.

GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim phù hợp.

* Qua sự kiện này hình thành cho HS thấy được tình hình Nhật Bản đầu TK XIX đến trước năm 1868...

b. *Phương pháp:* Giáo viên cho học sinh xem một số hình ảnh Nhật Bản thời phong kiến.

Sau đó giáo viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì?

HS suy nghĩ trả lời:

- Sự lạc hậu của chế độ PK...
- NB cần cải cách đất nước để tiến lên...

c. *Dự kiến sản phẩm:* Sau khi HS trả lời xong, GV bổ sung, giới thiệu qua nội dung chương trình lớp 11 và vào bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
* Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật bản trước cuộc cải cách Minh Trị và hiểu được đây cũng là nguyên nhân dẫn tới cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868.</i> - GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý sử dụng lược đồ các nước châu Á, giới thiệu về Nhật Bản: là quần đảo ở Đông Bắc Á, có 4 đảo chính (Hôn-su, Hô-cai-đô, Kiu-siu và Sicô-cu); nằm gần 2 cường quốc là LB Nga và Trung Quốc... S: 370.000 km², DS: 293 triệu người. - GV hỏi? <i>Em hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị?</i> - HS: dựa vào SGK trả lời: - GV nhận xét, kết luận: Giữa thế kỉ XIX chế độ PK Nhật Bản (Chế độ Mạc Phủ Tô-ku-ga-ôa) lâm vào khủng hoảng, suy thoái trong các lĩnh vực. - GV hỏi: Cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt và sự khủng hoảng nghiêm trọng của chế độ	I. Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868. - Kinh tế: Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng. - Chính trị: Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Tướng quân - Sôgun. -Xã hội: Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

phong kiến đã đẩy nước Nhật đứng trước nguy cơ gì? - HS trả lời. - GV nhận xét, kết luận. + Các nước TB phương Tây trước tiên là Mĩ, dùng áp lực quân sự bắt Nhật mở cửa, bởi lẽ không chỉ coi Nhật là một thị trường tiêu thụ mà còn nhằm thực hiện âm mưu dùng Nhật làm bàn đạp tấn công Triều Tiên và Trung Quốc. + Việc Mĩ và các nước TB phương Tây đua nhau ép Nhật kí những hiệp ước bất bình đẳng với những điều kiện nặng nề đã làm sâu sắc thêm tình trạng khủng hoảng xã hội, thúc đẩy nhanh sự sụp đổ của chế độ Mạc Phủ. - GV: liên hệ đến tình hình Việt Nam lúc bấy giờ.	=> Các nước đế quốc, trước tiên là Mĩ đe dọa xâm lược Nhật Bản. Nhật đứng trước sự lựa chọn hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến hoặc tiến hành cải cách duy tân, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
*Hoạt động 2: <i>Trình bày được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá giáo dục, quân sự. Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những cải cách đó.</i> - GV giảng giải: Việc Mạc Phủ kí với nước ngoài các Hiệp ước bất bình đẳng càng làm cho các tầng lớp XH phản ứng mạnh mẽ, phong trào chống Sogun nổ ra sôi nổi vào những năm 60 (XIX) làm sụp đổ chế độ Mạc Phủ. - GV giới thiệu về Thiên hoàng Minh Trị: Mút-su-hi-tô lên ngôi khi 15 tuổi. Ông là người rất thông minh, dũng cảm, quyết đoán, biết chăm lo việc nước, biết theo thời thế và biết dùng người. - HS đọc sgk ghi nhớ những nội dung chính và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị. - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc cải cách Minh Trị? - HS trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét, kết luận: Đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để bởi còn những hạn chế (chính sách tự do mua bán đất đai chỉ đem lại quyền lợi cho những người giàu có, còn những nông dân nghèo không có đất đai;	2. Cuộc Duy tân Minh Trị. - Cuối năm 1867 - đầu năm 1868, chế độ Mạc Phủ bị sụp đổ. Thiên hoàng Minh Trị sau khi lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ: + <i>Chính trị:</i> xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. + <i>Kinh tế:</i> thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống. . + <i>Quân sự:</i> tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng. + <i>Giáo dục:</i> thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây. • Ý nghĩa, tính chất của cải cách: + Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

chính quyền mới không thuộc về tay giai cấp tư sản.	+ Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu Á.
* Hoạt động 3: <i>Biết được những biểu hiện về sự hình thành CNĐQ ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</i> - GV hỏi: Em hãy nhắc lại đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc? - HS trả lời, bổ sung. - GV nhận xét và kết luận: + Hình thành các tổ chức độc quyền. + Có sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính. + Xuất khẩu tư bản được đẩy mạnh. + Đẩy mạnh xâm lược và tranh giành thuộc địa. + Mâu thuẫn vốn có của CNTB càng trở nên sâu sắc. - HS liên hệ với tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX. - GV hướng dẫn HS quan sát Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp HS xác định những vùng đất Nhật Bản xâm chiếm và bành trướng cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. - GV nhấn mạnh: Thắng lợi trong các cuộc CT này đã tạo điều kiện cho NB mở rộng đất đai và tích lũy nhanh về tài chính, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, vươn lên mạnh mẽ trở thành một cường quốc có vị thế ngang tầm với các cường quốc khác trên thế giới. - GV nhấn mạnh sự ra đời của Đảng XHDC Nhật Bản với vai trò của Ca-tai-a-ma-xen - lãnh tụ nổi tiếng của phong trào công nhân NB và là bạn của NAQ.	3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. - Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế dẫn tới sự ra đời các công ty độc quyền như Mít-xui, Mít-su-bi-si có khả năng chi phối lũng đoạn cả kinh tế, chính trị Nhật Bản. - Sự phát triển kinh tế tạo sức mạnh về quân sự, chính trị. Nhật thi hành chính sách xâm lược hiếu chiến: chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung - Nhật, chiến tranh đế quốc Nga - Nhật; thông qua đó, Nhật chiếm Liêu Đông, Lữ Thuận, Sơn Đông, bán đảo Triều Tiên. . . - Nhật tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn và chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự. Nhật Bản là đế quốc phong kiến quân phiệt. - Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bần cùng hoá. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao, dẫn tới sự thành lập của Đảng Xã hội Dân chủ Nhật Bản năm 1901.

3. Hoạt động luyện tập: Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể:

- Những điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước khi diễn ra cuộc Duy tân Minh Trị (1868).

- Tại sao nói cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản? Tình hình Nhật Bản khi chuyển sang giai đoạn đến quốc chủ nghĩa.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng::

Câu 1: Trong quá trình XD và phát triển đất nước VN đã vận dụng những yếu tố nào để phát triển? Vì sao giáo dục là yếu tố “chìa khóa” trong việc thúc đẩy phát triển?

Câu 2: Là một HS em có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc XD đất nước ta hiện nay?

- HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung...

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC: Học bài cũ và đọc trước bài 2: Ấn Độ.

TÊN BÀI DẠY: BÀI 2. ẤN ĐỘ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với các nước châu Á. Giải thích nguyên nhân.

- Các phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ, sự chuyển biến kinh tế, xã hội và sự ra đời, hoạt động của Đảng Quốc đại.

2. Kỹ năng.

- Trình bày, nhận xét, đánh giá.

3. Thái độ.

- Lên án sự thống trị dã man, tàn bạo của thực dân Anh đối với nhân dân Ấn Độ; đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống chủ nghĩa đế quốc.

4. Năng lực hướng tới:

XL lược và bóc lột thuộc địa là tội ác và cần lên án hành động tàn bạo đó.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

1. Chuẩn bị của giáo viên: máy tính, Bài soạn, sgk, lược đồ ...

2. Chuẩn bị của học sinh: Học sinh: SGK, vở ghi.

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC:

Phương tiện Máy chiếu, TV, máy tính, phương pháp thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. *Mục tiêu:* Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng TVHD.

GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim về sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.

b. *Phương pháp:* viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì?

HS suy nghĩ trả lời:

Đối xử tàn bạo của CNTD đối với các dân tộc địa

- Cuộc sống lầm than của nhân dân thuộc địa và những cuộc DT giành độc lập...

c. *Dự kiến sản phẩm:* GV bổ sung nội dung câu hỏi và đi vào bài mới. Thực dân Anh đã độc chiếm và thực hiện chính sách thống trị trên đất nước Ấn Độ ra sao? Cuộc đấu tranh chống lại TD Anh ntn? Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu điều đó.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
*Hoạt động 1: nắm được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX; Nguyên nhân của tình hình đó. -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu về Ấn Độ: vị trí địa lí, dân số, diện tích... - GV giảng: Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây từng bước xâm nhập vào thị trường Ấn Độ. Việc tranh giành thuộc địa đã dẫn tới cuộc chiến tranh Anh- Pháp trong những năm 1746-1763 ngay trên đất Ấn Độ. - GV hỏi: Hãy nêu những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XX. - HS trả lời. - GV nhận xét, kết luận: - GV hỏi: Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã dẫn đến hậu quả gì?	1. Tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị ở Ấn Độ. + Kinh tế: Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh, phải cung cấp ngày càng nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc. + Chính trị, xã hội: Chính phủ Anh cai trị trực tiếp Ấn Độ, thực hiện nhiều chính sách để củng cố ách thống trị của mình như: chia để trị, khoét sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

- HS trả lời, bổ sung cho nhau.	
Không dạy	2. Cuộc Khởi nghĩa Xi -pay (1851-1859)
* Hoạt động 2: <i>Biết được nét cơ bản về sự ra đời của Đảng Quốc Đại và sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại trong phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Hiểu và đánh giá được vai trò của Đảng Quốc Đại với phong trào GPDT Ấn Độ những năm 1885- 1908.</i> - GV giảng: Sau khởi nghĩa Xipay, thực dân Anh tăng cường thống trị bóc lột Ấn Độ. Giai cấp tư sản Ấn Độ ra đời và phát triển khá nhanh. Đây là giai cấp tư sản dân tộc ở châu á có mặt sớm nhất trên vũ đài chính trị. Thực dân Anh lo sợ trước sự phát triển của phong trào quần chúng rộng lớn nên tìm cách lôi kéo giai cấp tư sản Ấn Độ, cho phép giai cấp này được thành lập một chính đảng. - GV yêu cầu hs theo dõi sgk tìm hiểu chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại. - GV hỏi chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại đem lại kết quả gì? - HS trả lời	3. Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 - 1908). - Từ giữa thế kỉ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ vươn lên đòi tự do phát triển kinh tế và được tham gia chính quyền ->, đóng vai trò q.trọng trong Đ/s XH, nhưng bị thực dân Anh kìm hãm bằng mọi cách. -Cuối 1885, Đảng quốc dân ĐH (gọi tắt là Đảng Quốc đại) - chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ, được thành lập =>đánh dấu <u>một giai đoạn mới</u>, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị. -Trong quá trình hoạt động, Đảng Quốc đại bị phân hoá thành hai phái: phái "ôn hoà":(từ

- GV bổ sung, kết luận: Người trực tiếp vạch kế hoạch thành lập và là tổng bí thư đầu tiên của Đảng là Đapphorin (quan chức cao cấp Anh, là phó vương Ấn Độ vì vậy khi mới thành lập Đảng không nêu vấn đề độc lập cho Ấn Độ dưới bất kì hình thức nào. . . - GV hướng dẫn hs quan sát hình 4. <i>B. Tilắc</i> và đọc phần chữ in nhỏ T10 và nêu nhận xét về vai trò của ông đối với phong trào giải phóng dân tộc ở ấn Độ. - HS trả lời. - GV nhận xét và kết luận: Thái độ cương quyết và những hoạt động cách mạng tích cực của Tilắc đã đáp ứng được nguyện vọng đấu tranh của quần chúng, vì vậy phong trào cách mạng dâng lên mạnh mẽ, điều này nằm ngoài ý muốn của thực dân Anh. - GV hướng dẫn hs quan sát hình 5. <i>Lược đồ phong trào cách mạng ở ấn Độ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</i> - sgk, xác định trên lược đồ vị trí diễn ra phong trào cách mạng.	1885-1905) chủ trương thoả hiệp, chỉ yêu cầu Chính phủ Anh tiến hành cải cách..., phái "cấp tiến" do Tilắc cầm đầu kiên quyết chống Anh. -Tháng 7/1905, chính quyền Anh thi hành chính sách chia đôi xứ Bengan: miền Đông của người theo đạo Hồi, miền Tây của người theo đạo Hindu, khiến nhân dân Ấn Độ càng căm phẫn. Nhiều cuộc biểu tình rầm rộ đã nổ ra. -Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt giam Tilắc và kết án ông 6 năm tù. Vụ án Tilắc đã thổi bùng lên đợt đấu tranh mới. -Tháng 7-1908 công nhân Bombay tiến hành tổng bãi công, lập các đơn vị chiến đấu, xây dựng chiến lũy để chống quân Anh. -Cao trào 1905-1908 do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc. Giai cấp công nhân Ấn Độ đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc, thể hiện sự thức tỉnh của nhân dân ấn Độ trong trào lưu dân tộc dân chủ của nhiều nước châu á đầu thế kỉ XX.
--	---

3. Hoạt động luyện tập:

- Cho biết tình hình kinh tế, xã hội ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.
- Nêu nét chính hoạt động của Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 - 1908).

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Liên hệ tình hình thống trị của thực dân Pháp ở nước ta?
- Ở Ấn Độ là vai trò của Đảng Quốc đại vậy ở VN là chính Đảng nào? Chính đảng đó đã mở ra bước tiến ntn cho CMVN, đưa CMVN giành thắng lợi ra sao?
- Tìm hiểu mối quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, chuẩn bị bài Trung Quốc.
- Tìm hiểu về Tôn Trung Sơn: chủ nghĩa tam dân; Hồ Chí Minh và Tôn Trung Sơn.

TÊN BÀI DẠY: BÀI 3. TRUNG QUỐC

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

I. Mục tiêu bài học.**1. Kiến thức.**

- Các sự kiện lịch sử quan trọng của Trung Quốc thời cận đại: Chiến tranh thuốc phiện, phong trào Thái bình Thiên quốc, cải cách Mậu Tuất (1898), Cách mạng Tân Hợi (1911).

2. Kỹ năng.

- Nhận xét, đánh giá trách nhiệm của triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc rơi vào tay các nước đế quốc.

3. Thái độ.

- Cảm thông, khâm phục đối với nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, đặc biệt là trong cuộc cách mạng Tân Hợi.

4. Năng lực hướng tới:

Hiểu được bản chất của CNTD, CNĐQ là xâm chiếm thuộc địa. Phải kiên quyết chống lại những hành động xâm lược, bóc lột XD một quốc gia dân tộc thống nhất, hòa bình không có chiến tranh...

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Giáo viên: Bài soạn, sgk, lược đồ các nước châu Á.

2. Chuẩn bị của học sinh: Học sinh: SGK, vở ghi.

III. Phương tiện, phương pháp và kỹ thuật dạy học: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...**III. Tiến trình dạy học:****1. Hoạt động tạo tình huống:**

a. Mục tiêu: Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng TVHD.

b. Phương pháp: GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim về sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.

Sau đó giáo viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì?

HS suy nghĩ trả lời:

- Đối xử tàn bạo của CNTD đối với các dân tộc địa
- Sự lầm than của nhân dân thuộc địa và những cuộc DT giành độc lập...

c. Dự kiến sản phẩm: GV bổ sung nội dung HS vừa trình bày và giới thiệu bài. Thực dân Anh, Pháp, Mĩ.. đã thực hiện Xâm lược, thống trị Trung Quốc ra sao? Cuộc đấu tranh chống lại CNTD Âu-Mĩ của nhân dân ntn? Chính Đảng nào đã lãnh đạo PTCM đó, hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài học để biết, hiểu được tình hình Trung Quốc từ giữa cuối TK 19 đến đầu TK 20.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
* Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu về quá trình phân chia sâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</i> -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí, dân số, diện tích... HS: Tổng DT: 9.596.960 km², DT đất: 9.326.410 km²; DS: 1.298.847.624 (2004). - HS đọc SGK tìm hiểu quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược - Hiểu thế nào về hình 6: Các nước sâu xé “chiếc bánh ngọt” Trung Quốc.	1. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược. (Hướng dẫn HS đọc thêm)
* Hoạt động 2: <i>Tìm hiểu phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</i> - GV hỏi: Em hãy trình bày những nét chính về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX? - HS trả lời. - GV nhận xét, bổ sung ... - GV hỏi: Em nhận xét và đánh giá như thế nào về phong trào Duy tân? - HS trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét, bổ sung, kết luận: + Về khách quan, thực lực và thế lực của giai cấp tư sản còn yếu, trong khi đó thế lực phong kiến bảo thủ rất mạnh. Phong trào lại diễn ra khi đất nước đã bị CNĐQ sâu xé. + Về chủ quan: vua Quang Tự và những người khởi xướng phong trào đã không dựa vào quần chúng, thiếu triệt để và kiên kiên quyết trong quá trình thực hiện mục tiêu Duy Tân. - GV hỏi: Phong trào Duy Tân có ý nghĩa như thế nào đối với XH Trung Quốc thời bấy giờ? - HS trả lời.	2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX - Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã đứng dậy đấu tranh quyết liệt tiêu biểu là các phong trào. + (1851 - 1864), Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo. + Năm 1898, cuộc vận động Duy tân do hai nhà nho yêu nước là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng, được vua Quang Tự ủng hộ, kéo dài hơn 100 ngày, nhưng cuối cùng bị thất bại vì Từ Hi Thái hậu làm chính biến. + Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, phong trào nông dân Nghĩa Hoà đoàn nêu cao khẩu hiệu chống đế quốc, được nhân dân nhiều nơi hưởng ứng. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự lãnh đạo

- GV nhận xét, kết luận: Góp phần làm <u>lung lay nền tảng của chế độ phong kiến Trung Quốc, mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc.</u>	thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình phản bội, bắt tay với đế quốc để đàn áp phong trào. => Các PT đều thất bại, hạn chế về giai cấp lãnh đạo... mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc trào lưu DCTS mà đại diện tiêu biểu là TTS.
* Hoạt động 3: Tìm hiểu những nét chủ yếu về Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi. - GV giảng giải... - HS quan sát hình 7. <i>Tôn Trung Sơn</i> và đọc đoạn chữ in nhỏ sgk trang 15 nắm được tiểu sử của Tôn Trung Sơn và những tư tưởng tiến bộ của ông. nhận xét về vai trò của ông đối với cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911). - GV hỏi: Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến <i>Cách mạng Tân Hợi</i>? - HS trả lời. - GV nhận xét, kết luận. - GV hỏi: Qua DB, kết quả ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi em hãy rút ra tính chất, ý nghĩa của cách mạng? - HS trả lời. +kết quả: thất bại.	3. Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911) * Tôn Trung Sơn và Trung quốc đồng minh hội - Giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời cuối thế kỉ XIX, lớn mạnh vào đầu thế kỉ XX. Do bị phong kiến, tư bản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, giai cấp tư sản trung Quốc đã tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức riêng. <i>Tôn Trung Sơn</i> là <u>đại diện ưu tú, là lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản.</u> - Tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn cùng với các đồng chí đã thành lập Trung Quốc Đồng minh hội - chính đảng của giai cấp tư sản của Trung Quốc. +<i>Cương lĩnh chính trị</i> dựa trên học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc). + <i>Mục đích:</i> đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, chia Rđ cho dân cày. * Cách mạng Tân Hợi 1911 - 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh "Quốc hữu hoá đường sắt", thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc, đã châm ngòi cho Cách mạng Tân Hợi. Ngày 10/10/1911, cách mạng Tân Hợi bùng nổ. Quân khởi nghĩa thắng lớn ở Vũ Xương, sau đó lan ra tất cả các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc - Ngày 29/12/1911, Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.

+ tính chất: CMDCTS ko triệt để GV: Sau đó, Tôn Trung Sơn mắc sai lầm, thương lượng với Viên Thế Khải, đồng ý nhường cho ông ta lên làm Tổng thống (2/1912). Cách mạng chấm dứt. - GV nhận xét, kết luận và hỏi: Vì sao CM Tân Hợi là cuộc CMDCTS ko triệt để ? -HS: không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. GV: kết luận kết thúc bài	- Tính chất, ý nghĩa: + Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản Ko triệt để. + Cuộc cách mạng có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở Châu á, trong đó có Việt Nam. - Hạn chế: không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
--	--

3. Hoạt động luyện tập: Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể:

- Vai trò của Tôn Trung Sơn và Trung Quốc Đồng Minh Hội?
- Hãy cho biết điểm tích cực trong: mục đích, cương lĩnh của Đồng Minh Hội?

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Liên hệ tình hình thống trị của thực dân Pháp ở nước ta?
- Trình bày tính chất của CM Tân Hợi 1911? Nhận xét?

Học sinh tìm đọc tác phẩm “Thuốc” của nhà văn nổi tiếng Lỗ Tấn, để hiểu thêm về công cuộc GPDT ở Trung Quốc.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC: Học bài cũ, chuẩn bị bài 4. **Các nước Đông Nam Á, cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.**

TÊN BÀI DẠY: BÀI 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

(Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Quá trình xâm lược của các nước phương Tây vào các nước Đông Nam Á, phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia, Lào và Xiêm
- Những chuyển biến về kinh tế - xã hội, xu hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX.

2. Kỹ năng: sử dụng lược đồ, phân tích, đánh giá, nhận xét.

3. Thái độ: Căm ghét CNTDQ, ủng hộ các dân tộc bị áp bức, trong PTGPDT.

4. Năng lực hướng tới:

-Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.

-Nhận thức đúng về thời kì phát triển sôi động của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Lược đồ khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

2.Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi.

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC:

thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. *Phương pháp:* sử dụng lược đồ Đông Nam Á. GV Đặt câu hỏi: em hãy cho biết đây là khu vực nào?

c. *Dự kiến sản phẩm:*

Trên cơ sở HS trả lời GV bổ sung và giới thiệu vào bài...

Trong khi Ấn Độ, Trung Quốc lần lượt trở thành những nước thuộc địa và nửa thuộc địa thì các quốc gia ở Đông Nam Á nằm giữa hai tiểu lục địa này cũng lần lượt rơi vào ách thống trị của CNTD - trừ Xiêm (Thái Lan). Để hiểu quá trình CNTD xâm lược của nước Đông Nam Á và phong trào đấu tranh chống CNTD của nhân dân các nước Đông Nam Á, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay...

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
-------------------------------------	-------------------------

(Tiết 4) *Hoạt động 1: Tìm hiểu về quá trình xâm lược của các nước đế quốc đối với Đông Nam Á. -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí, dân số, diện tích... + là khu vực khá rộng, diện tích khoảng 4 triệu km², gồm 11 nước với nhiều sự khác biệt về diện tích, dân số, mức sống, là khu vực giàu tài nguyên. + là khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời. + Có vị trí chiến lược quan trọng, được coi là ngã tư đường, là hành lang, là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với khu vực Tây á và Địa Trung Hải. Vì vậy mối liên hệ giữa khu vực và thế giới được xác lập ngay từ thời cổ đại + Từ giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến ở hầu hết các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng, lần lượt rơi vào ách thống trị của CNTD. - GV hỏi: Tại sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương tây? - HS trả lời. - GV nhận xét, bổ sung, kết luận. - GV sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp hs nhận rõ quá trình xâm lược của thực dân phương Tây. - HS quan sát lược đồ, nghe và ghi nhớ kiến thức.	1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á - Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến lại đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược. - Từ nửa sau thế kỉ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào, Campuchia; Tây ban Nha, Mỹ chiếm Philippin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm Indônêxia. - Xiêm (Thái Lan) là nước duy nhất ở - Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập, nhưng cũng trở thành "vùng đệm" của tư bản Anh, Pháp.
Mục 2, 3: GV không dạy	2. Phong trào chống thực dân Hà lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a 3. Phong trào chống thực dân ở Phi-lip-pin.

*Hoạt động 2: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Cam-pu-chia GV: Cam-pu-chia là một nước nghèo, kinh tế chậm phát triển. Là nước có lịch sử văn hóa lâu đời. Từ TK V thành lập nước, là quốc gia Phật giáo với 95% dân số theo đạo Phật, đa số là người Khmer mọi công dân CPC đều mang quốc tịch Khmer - Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô rô đôm suy yếu phải thuận phục Thái Lan GV: Nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân CPC cuối TK XIX ? HS: - Nổ ra liên tục có cuộc kn kéo dài 30 năm, thu hút sự tham gia đông đảo của tầng lớp nhân dân - Có sự phối hợp chiến đấu của nhân dân VN đặc biệt là trong cuộc khởi nghĩa của Pu côm bô được coi là biểu tượng liên minh liên đấu của nhân dân - Kết cục thất bại	4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia *<u>Quá trình xâm lược</u> - Giữa TK XIX Pháp từng bước xâm chiếm CPC - 1863, Pháp ép buộc Nô rô đôm chấp nhận quyền bảo hộ - 1884, Pháp buộc vua Nô rô đôm kí hiệp ước 1884, biến CPC thành thuộc địa của Pháp - Ách thống trị của Pháp làm cho ND CPC bất bình vùng dậy đấu tranh *<u>Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân CPC</u> - 1861 – 1892 Si-vô-tha tấn công vào Udông – Phnôm pênh → thất bại - 1863 – 1866 cuộc Kn Achaxoa diễn ra ở Takeo chống Pháp → thất bại - 1866- 1867 cuộc K/n của nhà sư Pucômbô, lập căn cứ ở Tây Ninh (Việt Nam) có liên kết với nhân dân Việt Nam, gây cho Pháp nhiều khó khăn
(Tiết 5) Hoạt động 2: Tìm hiểu về phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX GV: Nêu hiểu biết của em về nước Lào? HS: Lào là nước duy nhất trong khu vực ĐNÁ không có đường biển. Lào còn là một nước nghèo, kinh tế phát triển chậm. GV: Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử? HS: suy nghĩ trả lời, ghi GV: Nhận xét chung về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào? HS: -Phong trào diễn ra liên tục sôi nổi nhưng thất bại vì: phong trào mang tính tự	5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu TK XX. -<u>Bối cảnh lịch sử</u> - Giữa TK XIX, chế độ phong kiến suy yếu, Lào phải thuận phục Thái Lan - 1893, Pháp đàm phán với Xiêm buộc Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào → Lào trở thành thuộc địa của Pháp (1893). -<u>Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào</u> - 1901-1903 cuộc k/n do Pha-ca-đuốc chỉ huy, giải phóng Xa va na khét, đường 9 biên giới Việt - Lào → thất bại - 1901-1907 cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven do Ong Kẹo, Com-ma-đam chỉ huy → thất bại -<u>Nhận xét:</u>

phát, thiếu đường lối nà thiếu tổ chức vững vàng - Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương	- Phong trào diễn ra liên tục sôi nổi nhưng thất bại vì: phong trào mang tính tự phát, thiếu đường lối nà thiếu tổ chức. - Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương
Hoạt động 3: Tìm hiểu về Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX GV: Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm chuẩn bị trong thời gian 5 phút. Nhóm 1: Cho biết bối cảnh LS? Nhóm 2: Nội dung chính của cải cách? Nhóm 3: Nhận xét ưu, hạn chế của cải cách? Nhóm 4: tính chất của cuộc cải cách HS: các nhóm cử đại diện trình bày theo nội dung yêu cầu, các nhóm bổ sung... GV: Bổ sung nội dung của từng nhóm và kết luận. HS: Nhóm 1: Cho biết bối cảnh LS? Nhóm 1: Cho biết bối cảnh LS? Nhóm 2: Nội dung chính của cải cách? Nhóm 3: Nhận xét ưu, hạn chế của cải cách? Nhóm 4: tính chất của cuộc cải cách HS: các nhóm cử đại diện trình bày theo nội dung yêu cầu, các nhóm bổ sung... GV: Cải cách mang tính chất CMTS không triệt để (tàn dư phong kiến..., ruộng đất ...)	6. Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX. * Bối cảnh lịch sử - Giữa thế kỷ XIX, Xiêm thực hiện chính sách đóng cửa để tránh sự xâm nhập của Phương Tây. - Trước nguy cơ bị TD phương Tây xâm lược củ, Rama IV (Mông kut: 1851- 1868), thực hiện mở cửa buôn bán với nước ngoài. - Năm 1868, Ra-Ma V (Chu-la-long-con 1868- 1910), lên ngôi tiến hành cải cách đất nước : * Nội dung cải cách <u>- Kinh tế:</u> + NN: Giảm nhẹ thuế khóa (ruộng) nâng cao năng xuất lúa, tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu + CTN: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn và ngân hàng <u>- Chính trị</u> + Xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động + Đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có hội đồng nhà nước (ngại viện) + Năm 1892, Ra-ma V tiến hành nhiều cải cách (quân đội, tòa án, trường học) theo khuôn mẫu phương Tây => Xiêm phát triển theo hướng TBCN. <u>- Ngoại giao</u> + Mềm dẻo, lợi dụng vị trí “nước đệm” + Sẵn sàng từ bỏ các vùng đất phụ cận (vốn là lãnh thổ của CPC, Lào và Mianma) để giữ gìn chủ quyền đất nước <u>- Tính chất:</u> Cải cách mang tính chất CMTS không triệt để

3. Hoạt động luyện tập: Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.

- Nêu tầm quan trọng về mặt chiến lược của khu vực Đông Nam Á.
- Hãy cho biết phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia, Lào?
- Hãy trình bày nội dung cuộc cải cách của RamaV?

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Hãy nhận xét về PTĐT của nhân dân Lào, CPC?
- Qua nội dung cải cách ở Xiêm hãy rút ra: ưu; nhược điểm và tính chất ?
- Liên hệ tình hình VN trong giai đoạn lịch sử này.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

Học bài cũ theo nội dung câu hỏi SGK.

Đọc trước bài: BÀI 5: CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LATINH (Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

TÊN BÀI DẠY: Bài 5. CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LATINH (Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10,
11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nắm được những nét chung về tình hình của châu lục, khu vực
- Biết được quá trình xâm lược Châu Phi và khu vực Mĩlatinh của các nước thực dân đế quốc trong thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Hiểu rõ những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi và Mĩ Latinh

2. Kỹ năng.

- Kỹ năng sử dụng lược đồ.
- Phân biệt được những điểm giống nhau và khác nhau của tình hình châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

3. Thái độ.

- Giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế và có thái độ đồng tình với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

4. Năng lực hướng tới:

Cho HS thấy được sức mạnh đấu tranh của nhân dân thuộc địa ở châu phi, khu vực Mĩ la tinh chống CNTD là không mệt mỏi và quyết tâm giành được độc lập.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Lược đồ châu Phi và khu vực Mĩ Latinh

2.Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi.

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. *Phương pháp:* sử dụng lược đồ Châu Phi và Mĩ la tinh sau đó GV Đặt câu hỏi: em hãy cho biết đây là khu vực nào?

c. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời, KV MLT, châu Phi. GV hỏi: vậy ai là người phát hiện ra hai lục địa này? HS trả lời...GV bổ sung và thuyết trình vào bài học: Trung Quốc, Ấn Độ, khu vực Đông Nam Á lần lượt trở thành thuộc địa và nửa thuộc địa của thực dân phương Tây. Còn Châu Phi và khu vực Mĩ la tinh thì như thế nào? Để biết được tình hình châu Phi và khu vực Mĩ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX như thế nào chúng ta tiếp tục nghiên cứu bài 5.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: trình bày được trên lược đồ quá trình xâm chiếm châu Phi của các nước đế quốc hồi cuối thế kỉ XIX; những nét chủ yếu của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: dùng lược đồ Châu Phi cuối TK XIX đầu TK XX giới thiệu đôi nét về Châu Phi. Châu Phi là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại là một trong những nơi xuất hiện con người sớm và có nền văn minh cổ đại rực rỡ (Văn minh Ai Cập) GV:Nguyên nhân nào biến Châu Phi trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây? HS trả lời. GV nhận xét, kết luận: Sau khi hoàn thành kênh đào Xuyê nằm ở vùng Tây Bắc Ai Cập nối liền biển đỏ với Địa Trung Hải, con đường thủy đi từ Châu Âu sang C. Á giảm được 50% quãng đường	1. Châu Phi. - Vào giữa TK XIX, nhất là những năm 70, 80 sau khi hoàn thành kênh đào Xuy-ê, các nước TB phương Tây đua nhau xâm chiếm châu Phi: Anh chiếm Ai Cập, Nam Phi, Tây Nigiera, Xômali, . . . ; Pháp chiếm một phần Tây Phi, Angiêri, Mađagaxca, Tuynidi, Đức chiếm Camorun, Tôgô, Tây Nam Phi, . . ; BĐN chiếm Môdămbích, Ăng gôla, . - Đến đầu thế kỉ XX, việc phân chia thuộc địa giữa các nước ĐQ căn bản đã hoàn thành. - Chế độ cai trị hà khắc của CNTD đã thổi bùng lên phong trào đấu tranh giành độc lập ở đây. - Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân Etiôpia (1889-1896) chống thực dân I-ta-li-a...

GV: Quá trình xâm lược châu Phi của các nước Phương Tây diễn ra như thế nào? HS trình bày qua lược đồ, kết hợp SGK trả lời. GV bổ sung, nhận xét, kết luận: GV: Em có nhận xét gì về việc phân chia châu Phi giữa các nước thực dân phương Tây? HS suy nghĩ trả lời. GV bổ sung, nhận xét, kết luận:	* Nhận xét: Phong trào đấu tranh CNTD của nhân dân châu Phi: - Ưu điểm: - Diễn ra sôi nổi, quyết liệt... - Thể hiện tinh thần yêu nước..., - Nhược điểm: + Trình độ tổ chức thấp... + Lực lượng chênh lệch... nên đã bị thực dân phương Tây đàn áp, thất bại. - Cuộc đấu tranh GPDT ở châu Phi vẫn tiếp tục phát triển trong thế kỉ XX.
Hoạt động 2: trình bày những nét khái quát về cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc khu vực Mĩ Latinh đầu thế kỉ XIX GV giới thiệu đôi nét về khu vực Mĩ La Tinh? Cư dân bản địa ở đây là người Ấn Độ chủ nhân của nhiều văn hóa nổi tiếng GV: Tại sao gọi là Mĩ Latinh? HS : Vì cư dân ở đây nói tiếng TBN hay ĐN (ngữ hệ La tinh) - GV: Sau khi xâm lược Mĩ La-tinh, chủ nghĩa thực dân đã thiết lập ở đây chế độ thống trị phản động, gây ra nhiều tội ác dã man, tàn khốc. GV: Nêu một vài cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Mĩ Latinh chống thực dân phương Tây? HS : xem SGK trình bày, GV bổ sung kết luận. GV: Vì sao trong khi các nước châu Á, Châu Phi bị các nước thực dân biến thành thuộc địa thì khu vực Mĩ Latinh lại giành được độc lập? HS : xem SGK trình bày, GV bổ sung kết luận. GV hỏi: Em hãy nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh?	2. Khu vực Mĩ Latinh. - Ngay từ thế kỉ XVI, XVII, hầu hết các nước Mĩ Latinh đã trở thành thuộc địa của TD : TBN, ĐN - Cuộc đấu tranh GPDT của nhân dân MLT diễn ra quyết liệt và nhiều nước giành độc lập ngay từ đầu thế kỉ XIX. - Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc ở Mĩ Latinh là cuộc k/n năm 1791, ở Ha-i-ti, dưới sự lãnh đạo của Tú-t-xanh Lu-véc-tuy-a, dẫn tới sự ra đời nước Cộng hoà da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh. Tiếp đó là cuộc đấu tranh giành độc lập ở Áchentina (1816), Mêhicô và Pêru (1821), . . - Sau khi giành được độc lập, nhân dân Mĩ Latinh lại phải tiếp tục đấu tranh chống lại chính sách bành trướng của Mĩ đối với khu vực này. - Thủ đoạn của Mĩ : + Học thuyết Môn-rô : « Châu Mĩ của người châu Mĩ »

HS : suy nghĩ trả lời, các em khác bổ sung, GV bổ sung kết luận.	+ 1889, thành lập tổ chức : « LMDT các nước CH châu Mỹ »(Liên Mỹ). + Chính sách : « Cái gậy lớn » ; « ngoại giao bằng đồng Đô la ». =>KL : Biến MLT thành sân sau của Đế quốc Mỹ.
--	---

3. Hoạt động luyện tập: Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.

- Nêu tầm quan trọng về mặt chiến lược, tài nguyên của khu vực MLT, Châu Phi.
- Hãy cho biết phong trào đấu tranh chống xâm lược của CNTD ở MLT, châu Phi.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Nhận xét về phong trào chống CNTD ở hai khu vực này.
- Liên hệ tình hình của VN chống thực dân Pháp trong giai đoạn này.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ theo nội dung câu hỏi SGK.
- Chuẩn bị ôn tập tiết sau theo các nội dung sau:
 - + Biết được quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân Âu-Mỹ đối với các nước châu Á, châu Phi, Mỹ la tinh và phong trào đấu tranh của những khu vực này diễn ra như thế nào?
 - + Qua những phong trào đó nổi lên một số tấm gương tiêu biểu Nhật Bản, Xiêm, giải pháp hợp lí của một số triều đại Pk đưa đất nước họ khỏi bị XL của chủ nghĩa thực dân Âu-Mỹ.
 - + Lưu ý những thuật ngữ: tính triệt để, không triệt để của cuộc CM, đồng thời rút ra được bài học cho bản thân...

TÊN BÀI DẠY: CHƯƠNG II. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

BÀI 6. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

A. Mục tiêu:

1. Về kiến thức: Học xong bài này, học sinh cần:

- Biết rõ sự phát triển không đều giữa các nước đế quốc dẫn tới mâu thuẫn giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX về vấn đề thuộc địa. Đây là nguyên nhân sâu xa của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Trình bày được diễn biến chính của chiến tranh thế giới thứ nhất trên lược đồ.

- Biết được kết cục của chiến tranh.

2. Về kỹ năng:

- Biết đánh giá và hiểu được một số vấn đề lịch sử như: Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp.

- Biết trình bày được diễn biến chính của chiến tranh thế giới thứ nhất trên lược đồ thế giới.

- Biết phân tích được tính chất và kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất.

3. Thái độ:

- Thông qua bài học, bồi dưỡng cho HS tinh thần đấu tranh chống áp bức, bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

4. Năng lực hướng tới:

- HS hiểu được và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của các Đảng cộng sản VN trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình và chống chiến tranh.

- VN luôn thực hiện nghiêm túc luật pháp quốc tế giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Bảng thống kê hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất

- Tranh ảnh lịch sử liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi.

III. Phương tiện, phương pháp và kĩ thuật dạy học:

thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. Tiến trình dạy học:

1. Tạo tình huống :

a. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.

b. *Phương pháp:* GV cho HS xem 1 đoạn phim về chiến tranh, sau đó hỏi: Em cảm gì về đoạn phim

c. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời: đây là hình ảnh của CT, GV hỏi tiếp: cảm nhận của em là gì: HS: ko thích CT, thích HB...được học hành vui chơi... GV Từ năm 1914 đến năm 1918, nhân loại đã phải trải qua một cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc nhất, lôi cuốn nhiều quốc gia tham gia, chủ yếu là ở Châu Âu, cuộc chiến tranh này đã gây nên những tổn thất to lớn về người và của. Vì sao cuộc chiến tranh này được gọi là chiến tranh thế giới thứ nhất, nguyên nhân, diễn biến và kết quả của nó ra sao? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay để giải đáp các vấn đề trên.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: GV với cả lớp và cá nhân. Giáo viên: Treo: +lược đồ sự phân chia thuộc địa của các nước đế quốc từ TK XIX – đầu TKXX, + Biểu đồ tốc độ phát triển kinh tế giữa các nước đế quốc. Sau đó GV nêu câu hỏi: <i>Căn cứ vào lược đồ, biểu đồ và những kiến thức đã học, em hãy rút ra những đặc điểm mang tính quy luật của chủ nghĩa tư bản là gì?</i> HS trình bày dựa trên hiểu biết của mình kết hợp với quan sát lược đồ. -GV nhận xét chốt ý. -GV phát vấn HS: <i>Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản và sự phân chia thuộc địa không đều sẽ dẫn đến hậu quả tất yếu gì?</i> -HS suy nghĩ trả lời. -GV nhận xét, kết luận. -GV yêu cầu HS theo dõi SGK những cuộc chiến tranh giành thuộc địa đầu tiên của các nước đế quốc, sau đó nêu nhận xét. -HS theo dõi SGK và tự rút ra nhận xét -GV nhận xét, kết luận. -GV cung cấp thêm thông tin: Các cuộc chiến tranh đó chứng tỏ nhu cầu về thị trường và thuộc địa là không thể thiếu đối với các nước đế quốc. Vì vậy mâu thuẫn về	1. Nguyên nhân của chiến tranh: - Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế chính trị đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. - Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa đã dẫn đến các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên: + Mĩ – Tây Ban Nha năm 1898 + Anh – Bồ Đào Nha năm 1899 - 1902 + Nga – Nhật năm 1904 – 1905 - Để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn nhằm tranh giành thị trường thuộc địa, các nước đế quốc đã thành lập hai khối quân sự đối lập nhau: + Khối Liên minh gồm Đức – Áo – Hung vào năm 1882. + Khối Hiệp ước gồm Anh – Pháp – Nga vào năm 1907

vấn đề thuộc địa giữa các nước đế quốc là điều không thể tranh cãi. -GV phát vấn HS: <i>Các nước đế quốc đã làm gì để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa?</i> -HS dựa vào SGK tìm ý, suy nghĩ trả lời. -GV nhận xét, kết luận. -GV phát vấn HS: <i>Nguyên nhân trực tiếp của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?</i> -HS dựa vào SGK tìm ý, suy nghĩ trả lời. -GV nhận xét, kết luận.	→ Cả hai khối đều ra sức chạy đua vũ trang nhằm tranh giành nhau làm bá chủ thế giới. - Ngày 28/6/1914, thái tử Áo – Hung bị một phần tử người Xéc-bi ám sát. Sự kiện này châm ngòi cho cuộc chiến tranh.																
Hoạt động 2: nhóm GV chia lớp thành 2 nhóm thực hiện 2 nội dung Nhóm 1: lập niên biểu về hai giai đoạn của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (Theo mẫu) <table><tr><th>Thời gian</th><th>Sự kiện chính</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> HS theo dõi SGK tự lập bảng.	Thời gian	Sự kiện chính	Kết quả				2. Diễn biến chiến tranh: a. Giai đoạn thứ nhất (1914 – 1916): <table><tr><th>Thời gian</th><th>Sự kiện chính</th></tr><tr><td>Từ 01/8/1914, 03/8/1914</td><td>- Đức tuyên chiến với Nga, Pháp.</td></tr><tr><td>Ngày 04/8/1914</td><td>- Anh tuyên chiến với Đức. Chiến tranh bùng nổ.</td></tr><tr><td colspan="2">Ở giai đoạn này Đức tập trung lực lượng chủ yếu về phía Tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp, nhưng do Nga tấn công Đức ở Phía Đông nên buộc Đức phải điều lực lượng về để đối phó, nhờ vậy Pháp được cứu nguy.</td></tr><tr><td>Năm 1916</td><td>- Chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe.</td></tr></table>	Thời gian	Sự kiện chính	Từ 01/8/1914, 03/8/1914	- Đức tuyên chiến với Nga, Pháp.	Ngày 04/8/1914	- Anh tuyên chiến với Đức. Chiến tranh bùng nổ.	Ở giai đoạn này Đức tập trung lực lượng chủ yếu về phía Tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp, nhưng do Nga tấn công Đức ở Phía Đông nên buộc Đức phải điều lực lượng về để đối phó, nhờ vậy Pháp được cứu nguy.		Năm 1916	- Chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe.
Thời gian	Sự kiện chính	Kết quả															
Thời gian	Sự kiện chính																
Từ 01/8/1914, 03/8/1914	- Đức tuyên chiến với Nga, Pháp.																
Ngày 04/8/1914	- Anh tuyên chiến với Đức. Chiến tranh bùng nổ.																
Ở giai đoạn này Đức tập trung lực lượng chủ yếu về phía Tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp, nhưng do Nga tấn công Đức ở Phía Đông nên buộc Đức phải điều lực lượng về để đối phó, nhờ vậy Pháp được cứu nguy.																	
Năm 1916	- Chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe.																
Nhóm 2: lập bảng giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. Các HS khác bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận	b. Giai đoạn hai (1917 – 1918): <table><tr><th>Thời gian</th><th>Sự kiện chính</th></tr><tr><td>Tháng 2/1917</td><td>- Cách mạng tháng Hai ở Nga diễn ra, phong trào cách mạng thế</td></tr></table>	Thời gian	Sự kiện chính	Tháng 2/1917	- Cách mạng tháng Hai ở Nga diễn ra, phong trào cách mạng thế												
Thời gian	Sự kiện chính																
Tháng 2/1917	- Cách mạng tháng Hai ở Nga diễn ra, phong trào cách mạng thế																

Sau đó mời đại diện 2 nhóm trình bày diễn biến cuộc CT GV hỏi thêm: Vì sao Mĩ tham gia chiến tranh muộn hơn các nước đế quốc khác, và vì sao Mĩ lại nằm vào Phe Hiệp ước?	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="778 152 965 481"></td><td data-bbox="965 152 1479 481"> giới bùng nổ và dâng cao buộc Mĩ phải tham chiến và đứng về phe Hiệp ước. (tháng 4/1917) - Phe Liên minh liên tiếp bị thua trận. - 11/1917, CMT10 Nga thành công, Nga rút khỏi CT. </td></tr> <tr> <td data-bbox="778 481 965 633"> Từ cuối năm 1918 </td><td data-bbox="965 481 1479 633"> - Phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng </td></tr> <tr> <td data-bbox="778 633 965 824"> Ngày 11/11/1918 </td><td data-bbox="965 633 1479 824"> - Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với thất bại hoàn toàn thuộc về phe Liên minh. </td></tr> </table>		giới bùng nổ và dâng cao buộc Mĩ phải tham chiến và đứng về phe Hiệp ước. (tháng 4/1917) - Phe Liên minh liên tiếp bị thua trận. - 11/1917, CMT10 Nga thành công, Nga rút khỏi CT.	Từ cuối năm 1918	- Phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng	Ngày 11/11/1918	- Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với thất bại hoàn toàn thuộc về phe Liên minh.
	giới bùng nổ và dâng cao buộc Mĩ phải tham chiến và đứng về phe Hiệp ước. (tháng 4/1917) - Phe Liên minh liên tiếp bị thua trận. - 11/1917, CMT10 Nga thành công, Nga rút khỏi CT.						
Từ cuối năm 1918	- Phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng						
Ngày 11/11/1918	- Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với thất bại hoàn toàn thuộc về phe Liên minh.						
Hoạt động 3: GV với cả lớp và cá nhân. GV yêu cầu HS theo dõi SGK sau đó nêu câu hỏi: Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại hậu quả gì? HS theo dõi SGK và trả lời GV nhận xét, kết luận. GV phát vấn HS: Vì sao nói chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa? HS dựa vào kiến thức mới vừa học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận: GV nêu một vài thiệt hại to lớn về vật chất và con người trong cuộc chiến tranh này (Sách giáo viên), để HS thấy được tính chất và mức độ của cuộc chiến tranh này đối với nhân loại.	3. Kết cục của chiến tranh: - Chiến tranh thế giới thứ nhất gây nên những tổn thất to lớn về người và của: 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, nhà cửa, nhiều công trình văn hóa bị phá hủy trong chiến tranh... chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đôla. - Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận, nhất là Mĩ, bản đồ thế giới bị chia lại, Đức mất hết toàn bộ thuộc địa, Anh, Pháp, Mĩ được thêm nhiều thuộc địa. - Tuy nhiên vào giai đoạn cuối của chiến tranh, phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh, đặc biệt là sự bùng nổ và giành thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. - Tính chất: chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa						

3. Hoạt động luyện tập: Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để - - Nguyên nhân chính của cuộc chiến tranh? Thái độ của bản thân đối với cuộc CT...

- Diễn biến chính... Tính chất của cuộc CT?

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Liên hệ tình hình của VN chống thực dân Pháp trong giai đoạn này.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, vẽ lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Chuẩn bị bài mới **BÀI 7: NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI**

TÊN BÀI DẠY: Chương III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI

BÀI 7. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI

BÀI 8. ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức: Học xong bài này, học sinh cần:

- Trình bày được những thành tựu văn hoá về văn học, âm nhạc, hội hoạ, tư tưởng ... thời cận đại.

- Trình bày được ý nghĩa những thành tựu nói trên đối với đời sống con người.

2. Về kỹ năng:

- Học sinh biết phân tích và đánh giá những thành tựu văn hoá và tác dụng của nó đối với xã hội.

- Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử rút ra bài học.

3. Về thái độ: Thông qua bài học, HS biết trân trọng và phát huy những giá trị văn hoá mà con người đã đạt được trong thời cận đại.

4. Năng lực hướng tới: Khả năng tìm tòi những thành tựu làm tiền đề cho quá trình học tập rèn luyện của mình.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. Giáo viên: Tranh ảnh sách giáo khoa, các tác phẩm nghệ thuật của thời cận đại.

2. Học sinh: sách, vở ghi, bài soạn.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. *Phương pháp:* GV cho HS xem 1 đoạn nhạc của nhạc sĩ Bétôven, nhà soạn nhạc thiên tài người Đức, sau đó hỏi: cảm nhận của HS, em biết bản nhạc đó của ai.

c. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời về cảm nhận... tác giả bản nhạc:.....nếu HS không trả lời được GV trả lời và giới thiệu bài mới:

Thời kì cận đại là thời kì CNTB đã thắng thế trên phạm vi toàn thế giới, CNTB chuyển sang giai đoạn CNDQ, bên cạnh những mâu thuẫn, bất công trong xã hội cần lên án thì đây là thời kì đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật... để thấy được những thành tựu văn hóa đó, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: GV với cả lớp và cá nhân. Giáo viên: đặt câu hỏi dẫn dắt HS vào bài: Vì sao vào đầu thời cận đại nền văn hoá thế giới, nhất là ở Châu Âu có điều kiện phát triển? HS đọc sách giáo khoa, tìm ý trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung. GV nhận xét chốt ý: + Kinh tế phát triển, mối quan hệ xã hội thay đổi, đó chính là hiện thực để có nhiều thành tựu văn hoá ở giai đoạn này	1. Sự phát triển của văn hoá trong buổi đầu thời cận đại:
Hoạt động 2: nhóm GV chia cả lớp thành 4 nhóm với nhiệm vụ cụ thể: (chuẩn bị thời gian 5 phút) + Nhóm 1: Trình bày những thành tựu về văn học? + Nhóm 2: Trình bày những thành tựu về âm nhạc? + Nhóm 3: Trình bày những thành tựu về hội hoạ? + Nhóm 4: Trình bày những thành tựu về tư tưởng? Các nhóm đọc sách giáo khoa tìm ý, thảo luận trong vòng 3 phút, sau đó cử đại diện trả lời trước lớp. Các nhóm còn lại theo dõi bổ sung thêm cho nhóm bạn. GV nhận xét từng nhóm, đưa ra kết luận.	- Về văn học: + Có La phông ten (1621 – 1695), nhà ngụ ngôn, nhà cổ điển. + Coóc-nây (1601 – 1648), đại biểu cho nền bi kịch cổ điển ... đây là những nhà văn nổi tiếng của nước Pháp. - Về âm nhạc: + Có Bétôven, nhà soạn nhạc thiên tài người Đức. + Môđa nhạc sĩ vĩ đại người Áo - Về hội hoạ:

Nhóm 1 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung. Nhóm 2 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung. Nhóm 3 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung. Nhóm 4 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung. GV phát vấn HS: Những thành tựu văn hoá đầu thời cận đại có tác dụng gì? HS suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, chốt ý: + Phản ánh hiện thực xã hội ở các nước trên thế giới. + Hình thành quan điểm tư tưởng con người tư sản. + Tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến góp phần vào thắng lợi của CNTB.	+ Có Rembran (1606 – 1669) là họa sĩ nổi tiếng người Hà Lan. - Về tư tưởng với các nhà Triết học Ánh sáng thế kỉ XVII – XVIII như: Môngtexkiơ, Vôn-te, Rút-xô.
Hoạt động 3: GV với cả lớp và cá nhân. GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS vào phần mới: <i>Em có nhận xét gì về điều kiện lịch sử giai đoạn giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX với đầu thời cận đại? Điều kiện đó có tác dụng gì gì với các nhà văn, nhà nghệ thuật?</i> HS theo dõi SGK, trả lời. GV nhận xét, chốt ý: + CNTB được xác lập trên phạm vi toàn thế giới và bước sang giai đoạn CNDQ. + Giai cấp tư sản nắm quyền thống trị, bóc lột nhân dân lao động, đời sống nhân dân lao động ngày càng khốn khổ. Đây là hiện thực để các nhà văn, nhà nghệ thuật phản ánh đầy đủ trong tác phẩm của mình. GV nêu câu hỏi: <i>Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về văn học đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX?</i> HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận.	2. Những thành tựu về văn học nghệ thuật từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX: a. Về văn học: - Có các nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch tiêu biểu như: + Víchto Huygô ở Pháp với các tác phẩm tiêu biểu là Những người khốn khổ. + Léptônxtôi ở Nga với tác phẩm tiêu biểu là Chiến tranh và hoà bình. + Mác Tuên ở Mĩ + Lỗ Tấn ở Trung Quốc với các tác phẩm như Thuốc, AQ chính truyện ...

GV nêu câu hỏi: Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX? HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận. GV giới thiệu các hình 17, 18, 19 trong sách giáo khoa để HS biết thêm một số tác giả tiêu biểu. <i>GV hướng dẫn HS đọc thêm phần 3: Trào lưu tư tưởng tiến bộ và sự ra đời phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. (Học sinh tự đọc thêm)</i>	b. Về nghệ thuật: - Các lĩnh vực nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc rất phát triển: + Hoạ sĩ có: Van Gốc ở Hà Lan, Phugita ở Nhật Bản, Picátxô ở Tây Ban Nha, Lê Vítan ở Nga + Nhạc sĩ có Traixcôpki ở Nga.
--	--

3. Hoạt động luyện tập:

- Nêu những tác giả tác phẩm lĩnh vực văn học, âm nhạc, tư tưởng trong thời cận đại, kể tên một số tác phẩm nổi tiếng của họ. Tác dụng đối với đời sống của con người.

-Nhấn mạnh những thành tựu mà con người đạt được trong thời cận đại và giá trị nó có ý nghĩa cho đến ngày nay.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Học bài cũ, chuẩn bị ôn tập

- *Bài tập:* Trả lời các câu hỏi

+ Lập bảng hệ thống kiến thức về thành tựu của văn hóa thời cận đại (với các nhà văn hóa và trào lưu tư tưởng tiêu biểu)

+ Dẫn một vài tác phẩm văn học, nghệ thuật (tự chọn) nêu sự phản ánh đời sống xã hội và tác dụng, ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những nội dung chính và những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử thế giới cận đại.

- Biết lập bảng hệ thống các sự kiện lịch sử chính.

2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa kiến thức, phân tích sự kiện v.v...

3. Thái độ:

- Củng cố thái độ, tư tưởng, tình cảm đúng đắn qua các bài đã học.

- Các tư liệu, lược đồ và hình ảnh liên quan đến bài học.

- Giáo viên sử dụng phương pháp hoạt động nhóm, lập bảng hệ thống hóa kiến thức.

4. Năng lực hướng tới: vận dụng kiến thức làm bài tập trắc nghiệm hiệu quả, làm tiền đề quan trọng để học tập giai đoạn lịch sử mới phần lịch sử thế giới hiện đại.

II. Phương pháp và kỹ thuật dạy học: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. **Giáo viên:** sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

2. **Học sinh:** sách, vở ghi, bài soạn.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.

b. *Phương pháp:* GV hỏi HS: năm 1566 đến 1918 là giai đoạn nào của LSTG hiện đại.

c. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời : Đây là giai đoạn lịch sử thế giới cận đại. sau đó GV mở rộng và giới thiệu bài mới

Phần lịch sử thế giới cận đại từ Cách mạng Hà Lan đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất và Cách mạng tháng Mười Nga có những nội dung:

- Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế và sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản, phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân. Để hiểu được các nội dung trên bài học hôm nay chúng ta sẽ ôn lại những kiến thức đã học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT
GV hướng dẫn HS xác định cụ thể những sự kiện lịch sử cơ bản của thời cận đại. * Hoạt động 1: GV với nhóm GV chia cả lớp thành ba nhóm lớn với nội dung cụ thể: Nhóm 1. Hãy nêu nguyên nhân bùng nổ, động lực, lãnh đạo, hình thức, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử, hạn chế của các cuộc Cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XIX? Nhóm 2. Hãy nêu những đặc điểm chung và đặc điểm riêng của các cuộc	1. Những kiến thức cơ bản: - Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản - Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. - Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản và phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân. - Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư sản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc

Cách mạng tư sản từ thế kỉ XVI - XIX? Nhóm 3. Khái niệm cách mạng tư sản (phân biệt với cách mạng xã hội chủ nghĩa về nguyên nhân, mục đích, lực lượng tham gia, lực lượng lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa). Các nhóm thảo luận trong thời gian là 5 phút sau đó cử đại diện lên trình bày. Các nhóm khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét và chốt ý. GV phát vấn: Trình bày về quan hệ sản xuất phong kiến và quan hệ sản xuất TBCN? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận GV phát vấn: Thế nào là tự do cạnh tranh, thế nào là độc quyền, cho ví dụ? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận	- Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản... (Có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy thuộc vào mỗi nước) VD... - Động lực cách mạng: Quần chúng nhân dân, lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên (điển hình là cách mạng tư sản Pháp). - Lãnh đạo cách mạng: Chủ yếu là tư sản hoặc quý tộc tư sản hóa. VD... Hình thức diễn biến của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau (có thể là nội chiến, có thể là chiến tranh giải phóng dân tộc, có thể là cải cách hoặc thống nhất đất nước,...). - Kết quả: xóa bỏ chế độ phong kiến ở những mức độ nhất định, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Hạn chế: + Hạn chế chung: chưa mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, sự bóc lột của giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ngày càng tăng... + Hạn chế riêng: tùy vào mỗi cuộc cách mạng. Chỉ có cách mạng Pháp thời kỳ chuyên chính Giacôbanh đã đạt đến đỉnh cao của cách mạng nên cuộc cách mạng này còn có tính triệt để nhưng vẫn còn hạn chế). - So sánh cách mạng tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa: Mục đích, lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa. 2. Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu. - Thứ nhất, về bản chất của các cuộc cách mạng tư sản. + Nguyên nhân bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản là do mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất PK và QHSX TBCN. + Mục tiêu của cách mạng là lật đổ chế độ phong kiến => phát triển CNTB - Thứ hai, về CNTB => CNDQ. + Là thời kỳ CNTB tự do cạnh tranh => Độc quyền.
--	--

GV phát vấn: Chứng minh về sự phát triển từ “tự phát” sang “tự giác” của phong trào công nhân. HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận GV phát vấn: Vì sao các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống thực dân bị thất bại ? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận	+ Khi chuyển sang giai đoạn ĐQCN các nước TB đẩy mạnh xâm lược thuộc địa. - Thứ ba, về phong trào công nhân. + CNTB càng phát triển, phong trào công nhân phát triển từ “tự phát” sang “tự giác”. + Sự phát triển của phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời của CNXHKKH. - Thứ tư, về vấn đề xâm lược thuộc địa của CNTD. + CNTB phát triển gắn liền với cuộc xâm chiếm thuộc địa. + Phong trào đấu tranh chống CNTD xâm lược của các nước bị xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng thất bại. + Việc phân chia thuộc địa không đều giữa các nước đế quốc dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất.
--	---

3. Hoạt động luyện tập:

- Mời HS trình bày lại những nội dung chính của bài, GV đánh giá nhận xét.
- Nhấn mạnh những thành tựu mà con người đạt được trong thời cận đại và giá trị nó có ý nghĩa cho đến ngày nay.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Lập bảng hệ thống kiến thức về thành tựu của văn hóa thời cận đại (với các nhà văn hóa và trào lưu tư tưởng tiêu biểu)
- Dẫn một vài tác phẩm văn học, nghệ thuật (tự chọn) nêu sự phản ánh đời sống xã hội và tác dụng, ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài ôn tập tiết sau kiểm tra 1 tiết.
- Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm.

TÊN BÀI DẠY: PHẦN II. LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917-1945)

Chương I. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÃ NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921 - 1941)

Bài 9. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 - 1921)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10,
11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được vì sao nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng, những nét chính về diễn biến của cuộc Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười 1917.
- Hiểu được ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.
- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ
- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.
- Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài; năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh.

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng cho HS nhận thức đúng đắn và tình cảm cách mạng đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Cách mạng tháng Mười.

4. Năng lực hướng tới:

- Vận dụng kiến thức đã học: CMTS kiểu cũ để lập bảng với CMTS kiểu mới (CM tháng 2), CMXHCHN (CM tháng 10), liên hệ với CMTSDQ (CMGPDT) ở nước ta được nêu trong cương lĩnh CT đầu tiên của Đảng CSVN 1/1930.
- Tác động của cách mạng tháng Mười Nga đối với sự phát triển của PTCM, GPDT ở thuộc địa, đặc biệt là CM Việt Nam...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Lược đồ: nước Nga, cách mạng tháng Hai, cách mạng tháng Mười Nga.
- Các tranh ảnh có liên quan.
- Các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Máy tính kết nối máy chiếu.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm, dự án...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Giáo viên: sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, máy tính.

2. Học sinh: Tìm hiểu tư liệu về đế quốc Nga, về Cách mạng tháng Mười, Lênin, sách, vở ghi, bài soạn.

V. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống (Khởi động):

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: Giáo viên cho học sinh xem video clip ảnh và nhạc về một bài hát và giao nhiệm vụ cho học sinh:

Tên bài hát? Bài hát gợi nhắc đến đất nước nào? Cảm nhận của em về giai điệu của bài hát?

c. Dự kiến sản phẩm:

- Đây là bài hát Kachiusa của nước Nga, giai điệu bài hát nhộn nhịp, vui tươi thể hiện sức sống của con người Nga.

HS trả lời, GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Ta biết đến nước Nga qua bài hát Kachiusa. Từ bài hát này, theo các em bài học chúng ta sẽ học hôm nay là bài gì? HS trả lời.... GV nhận xét câu trả lời của HS và GV bắt đầu dẫn dắt vào bài mới.

Đầu thế kỉ XX có một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại có tác động và ảnh hưởng rất lớn, mở đầu và mở đường cho sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh giải phóng người lao động và các dân tộc bị áp bức, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người, đó là Cách mạng tháng Mười Nga. Để hiểu được tại sao năm 1917 nước Nga lại diễn ra cách mạng xã hội chủ nghĩa, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cách mạng Nga 1917 chúng ta tìm hiểu bài 9.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
HD 1: Cách mạng tháng Mười Nga	
a) Mục tiêu: HS tìm hiểu nội dung cơ bản của cách mạng tháng Mười Nga	
b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên	
c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh	

d) Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Trọng tâm của bài học hôm nay, chúng ta sẽ tập trung vào phần I (Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917) và phần III (Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga). Trước tiên chúng ta đi tìm hiểu phần I.1. Tình hình nước Nga trước cách mạng, tại sao nước Nga lại đứng trước một cuộc cách mạng, cô trò chúng ta cùng làm rõ về nội dung này. GV giới thiệu bài tập dự án đã giao cho HS chuẩn bị và yêu cầu các nhóm trình bày trên lớp: Hoạt động 3 nhóm (3 bài tập dự án): Nhóm 1: Tình hình nước Nga trước cách mạng Nhóm 2: Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả và tính chất của Cách mạng tháng Hai. Nhóm 3: Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả và tính chất của Cách mạng tháng Mười. * GV yêu cầu nhóm 1 lên trình bày những nét cơ bản về tình hình nước Nga trước cách mạng để thấy được: + Sự suy sụp về kinh tế. + Sự lạc hậu, bảo thủ về chính trị. + Những mâu thuẫn xã hội ở Nga trước cách mạng. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Giáo viên gọi nhóm 1 lên trình bày Bước 3: Báo cáo, thảo luận	I. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 1. Tình hình nước Nga trước cách mạng - Chính trị: Đầu thế kỉ XX, Nga vẫn là nước quân chủ chuyên chế với tàn tích phong kiến nặng nề... - Kinh tế: suy sụp, đói kém. - Xã hội: Đời sống nhân dân cực khổ → PT phản đối chiến tranh, đòi lật đổ chế độ Nga hoàng lan rộng. → Mâu thuẫn xã hội gay gắt: Nông dân >< Địa chủ phong kiến Vô sản >< Tư sản Các dân tộc Nga >< CNDQ Nga ĐQ Nga >< các nước đế quốc khác => Nước Nga đang tiến sát một cuộc cách mạng

Học sinh đại diện trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp, các học sinh khác lắng nghe, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định GV dẫn dắt mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cần được giải quyết triệt để và cấp bách nhất. Với tình hình mâu thuẫn như vậy, nước Nga đang tiến sát một cuộc cách mạng. Vậy cách mạng đó diễn ra như thế nào, cô trò chúng ta cùng tìm hiểu phần I.2. Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười.	
Hoạt động 2: Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười a) Mục tiêu: HS nắm rõ được bước chuyển biến từ Cách mạng tháng Hai sang Cách mạng tháng Mười. b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa tiến hành hoạt động nhóm c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh d) Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <i>GV làm rõ bước chuyển biến từ Cách mạng tháng Hai sang Cách mạng tháng Mười:</i> <i>Tại sao năm 1917, nước Nga lại phải tiến hành hai cuộc cách mạng hai cuộc cách mạng?</i> GV yêu cầu: Nhóm 2 lên trình bày diễn biến chính, kết quả và tính chất của Cách mạng tháng Hai. Nhóm 3 lên trình bày nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả và tính chất của Cách mạng tháng Mười. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm theo yêu cầu giáo viên để trình bày và trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp, các	2. Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười a. Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 * Diễn biến: - 23/2/1917, cách mạng mở đầu bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pêtorôgrát - Phong trào chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang. * Kết quả: - Chế độ PK Nga hoàng bị lật đổ. - Các Xô viết được thành lập - Chính phủ lâm thời (TS) được thành lập. * Tính chất: là cuộc CMDCTS kiểu

học sinh khác lắng nghe, bổ sung GV đặt ra câu hỏi: <i>Vì sao Cách mạng tháng Hai là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới?</i> HS suy nghĩ và trả lời: ... GV: <i>Cách mạng tháng Hai khác với các cuộc cách mạng tư sản trước đó ở chỗ nào? Cách mạng tháng Hai đã đạt được kết quả nhưng nó còn hạn chế gì?</i> HS suy nghĩ và trả lời: tồn tại song song hai chính quyền đối lập. GV: <i>Việc tồn tại song song hai chính quyền đại diện cho quyền lợi của hai giai cấp đối lập nhau có được không? Vậy nhiệm vụ tiếp theo với cách mạng là gì?</i> HS trả lời và giáo viên dẫn dắt: Đây chính là nội dung nước Nga phải tiến hành tiếp tục một cuộc cách mạng nữa - đó là cuộc cách mạng tháng Mười Nga. Sau khi nhóm 3 trình bày xong sản phẩm của nhóm, GV cho HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV hỏi nhóm 3: <i>Tại sao Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa?</i> HS trả lời:.... GV nhấn mạnh thêm vai trò của Lenin trong cuộc cách mạng tháng Mười, Luận cương tháng Tư muốn hướng tới một cuộc cách mạng cao hơn, đó là một nhà nước không còn sự bóc lột, Nhà nước của dân, do dân và vì dân, thấy rõ được tính ưu việt của xã hội chủ nghĩa <i>(GV liên hệ với Việt Nam ta là một nước XHCN với sự thành công của các cuộc cách mạng).</i> Bước 4: Kết luận, nhận định GV lắng nghe và chốt lại kiến thức	mới. <i>b. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917</i> * Nguyên nhân: - Sau cách mạng tháng Hai: Nước Nga tồn tại song song hai chính quyền: Chính phủ tư sản lâm thời (TS) và Xô viết (VS). → <i>Cục diện không thể kéo dài.</i> - Lê-nin thông qua Luận cương tháng Tư: chuyển từ cách mạng DCTS sang cách mạng XHCN lật đổ Chính Phủ TS lâm thời. * Diễn biến: - Đêm 24/10/1917, cách mạng bùng nổ. - Đêm 25/10 (7/11), tấn công cung điện Mùa Đông, bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản. Khởi nghĩa thắng lợi. - Tháng 3/1918, cách mạng giành thắng lợi trên khắp cả nước. * Kết quả: - Lật đổ chính phủ TS, đưa chính quyền về tay giai cấp VS * Tính chất: - Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng XHCN. II. Cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết <i>(Giảm tải)</i>
--	--

GV dẫn dắt: Cách mạng tháng Mười Nga thành công, nhà nước Nga Xô viết ra đời, khi đó các nước đế quốc đã tìm mọi cách bao vây và tiêu diệt nước Nga Xô viết. Trong bối cảnh đó, nước Nga phải làm gì để xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết non trẻ. Đó chính là nội dung của phần II. Cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết, đây là phần giảm tải, các em tìm hiểu trong SGK. Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn số phận của nước Nga, làm thay đổi cục diện thế giới và ảnh hưởng to lớn đến cách mạng Việt Nam... --> Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu nội dung mục III. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga.	
HD 3: Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga a) Mục tiêu: HS tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga đối với nước Nga và đối với Thế giới b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh d) Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu Hs trả lời <i>Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa như thế nào với nước Nga và thế giới?</i> <i>GV trích “Theo Chân Bác” - Tố Hữu:</i> <i>“Hoan hô cách mạng tháng Mười Nga</i> <i>Xiềng xích ngai vàng quăng xuống đất</i> <i>Công - nông ta làm chủ đời ta”</i> <i>Tích hợp tư tưởng HCM</i>	III. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga * Đối với nước Nga: - Làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và xã hội Nga. - Mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử nước Nga. * Đối với thế giới: - Làm thay đổi cục diện thế giới.

GV đọc đoạn nhận định của CT HCM về CM tháng Mười Nga: <i>“Giống như mặt trời chói lọi, cách mạng tháng 10 Nga chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc CM nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”</i> CM tháng Mười Nga tác động đến hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, Người đã tìm hiểu cách mạng tháng Mười Nga và tìm ra con đường cứu nước - con đường cách mạng vô sản - đưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nghiên cứu SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp, các học sinh khác lắng nghe, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định GV lắng nghe và chốt lại kiến thức	- Cổ vũ và để lại bài học quý báu cho phong trào cách mạng thế giới. - CMT10 Nga đã tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Xem hình ảnh các sự kiện về hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và cách mạng Việt Nam (Đọc sơ thảo lần thứ nhất luận cương của Lenin đăng trên báo Nhân

đạo, Đại hội Tua năm 1920, Hội nghị thành lập Đảng năm 1930, sự thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945) để thấy được ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga tác động sâu sắc và mạnh mẽ đến Việt Nam như thế nào.



HS trả lời các câu hỏi mảnh ghép:



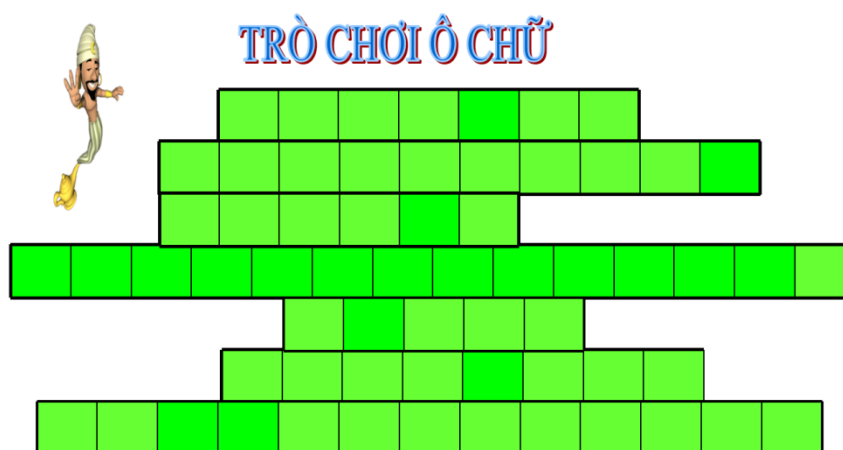
Sau khi trả lời xong, kết quả HS có được là hình ảnh Kỷ niệm 105 năm Cách mạng tháng Mười Nga.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ô chữ

c) Sản phẩm: trò chơi ô chữ



d) Tổ chức thực hiện:

- Cho học sinh tham gia chơi trò chơi ô chữ với từ khóa **Cách mạng tháng 10**

*** Giao bài tập về nhà cho học sinh lập bảng so sánh Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười về các nội dung:**

Nội dung	Cách mạng tháng Hai	Cách mạng tháng Mười
Lãnh đạo		
Lực lượng tham gia		
Nhiệm vụ		
Kết quả		
Tính chất		
Ý nghĩa		

E. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ.

- Chuẩn bị bài mới: **Bài 10. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941)**

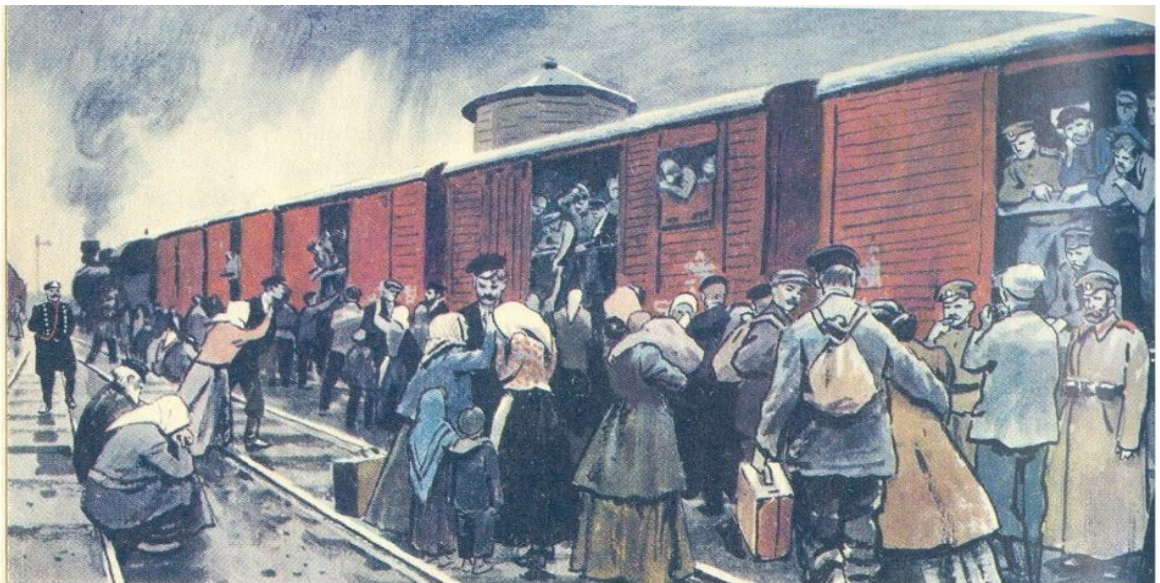
HIỆU TRƯỞNG

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

PHỤ LỤC



Hình 2. Hai vợ chồng Nga Hoàng Ni-Cô-Lai II



Hàng vạn phụ nữ Nga đau khổ tiễn chồng con và người thân tham gia cuộc chiến tranh để quốc do Nga Hoàng phát động.



Những người lính Nga ngoài mặt trận tháng (1-1917)



Những người nông dân Nga trước cách mạng



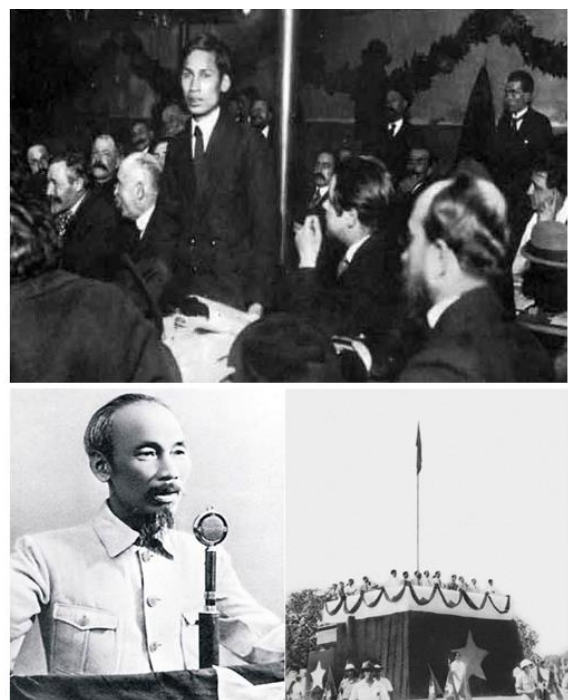
Lênin thông qua Luận cương Tháng Tư



Cung điện Mùa Đông



Cách mạng tháng Mười Nga



**Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga
đến Nguyễn Ái Quốc và cách mạng Việt Nam**

TÊN BÀI DẠY: Bài 10. LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10,
11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (tiến hành công nghiệp hoá và tập thể hoá nông nghiệp...).

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện năng tập hợp, phân tích tư liệu lịch sử, để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử.

- Tăng cường khả năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử để hiểu rõ hơn đặc trưng lịch sử của từng sự kiện

3. Thái độ:

- Giúp các em nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt và những thành tựu vĩ đại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Tránh tư tưởng phủ định lịch sử, phủ nhận những đóng góp to lớn của chủ nghĩa xã hội với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại.

4. Năng lực hướng tới: vận dụng kiến thức đã học: về CS kinh tế mới liên hệ với công cuộc đổi mới XHCN ở nước ta từ 12/1986...

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Lược đồ Liên Xô năm 1940.
- Một số tranh ảnh về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
- Tư liệu, mẫu chuyện lịch sử về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô thời kỳ (1921 - 1941)

2. Học sinh : Xem trước bài mới trong sách giáo khoa.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem 1 đoạn phim tư liệu về ĐH Xô viết toàn Nga 25/10/1917 và sau đó hỏi HS đây là sự kiện gì, em biết gì về sự kiện đó?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: ĐH Xô viết toàn Nga 25/10/1917. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thể giới thiệu trực tiếp vào bài...

Sau khi thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nhân dân Xô viết bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy mới mẻ diễn ra ở như thế nào, chúng ta cùng nghiên cứu bài 10.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC	GỢI Ý SẢN PHẨM
. HD 1: Cả lớp và cá nhân Yêu cầu HS đọc SGK để hiểu rõ tình hình kinh tế - chính trị của nước Nga Xô viết sau chiến tranh. ?-Tình hình nước Nga sau khi chống thù trong, giặc ngoài? Hs trả lời + Kinh tế + Chính trị + Xã hội ?-Để giải quyết khó khăn Nhà nước Nga xô viết đã có biện pháp gì? Hs trả lời GV hướng dẫn HS tìm hiểu những nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới thông qua phần chữ nhỏ trong mục này.	I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925) 1. Chính sách kinh tế mới a. Hoàn cảnh - Năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh khó khăn: + Kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng. + Tình hình chính trị- XH không ổn định, bạo loạn xảy ra khắp nơi. - Chính sách cộng sản thời chiến không còn phù hợp: kìm hãm nền kinh tế, khiến nhân dân bất bình. Nước Nga Xô viết bị khủng hoảng. -Tháng 3-1921, Đảng Bôn-sê-vích thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) do Lê-nin đề xướng. b. Nội dung - <i>Nông nghiệp</i>: Thay chế độ trưng thu lương thực bằng thuế lương thực. - <i>Công nghiệp</i>: Xây dựng và phát triển công nghiệp nặng, tư nhân hóa những xí nghiệp dưới 20 công nhân, khuyến khích nước ngoài đầu tư, nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt. - <i>Thương nghiệp</i>: tự do buôn bán, trao đổi giữa thành thị và nông thôn. - <i>Tài chính</i>: phát hành đồng Rúp (1924) c. Tác dụng, ý nghĩa: - Chính sách kinh tế mới đã thu được những kết quả to lớn: nền kinh tế nước Nga được khôi phục; đưa lại sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang

?-Chính sách này đã tác động như thế nào đến tình hình nước Nga? Hs trả lời ?-Tác động, kết quả, ý nghĩa của Chính sách kinh tế mới? Hs trả lời ?-So sánh nội dung cơ bản của Chính sách Cộng sản thời chiến và Chính sách kinh tế mới. Hs trả lời + Hoàn cảnh thực hiện + Mục đích + Nội dung + Ý nghĩa GV nhận xét, chốt ý. ?-Việc thành lập Liên bang Xô viết có ý nghĩa như thế nào? Hs trả lời GV nhận xét, chốt ý. GV dẫn dắt HS thấy được sự qua đời của Lê-nin là tổn thất to lớn đối với nhân dân Liên Xô, giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Giáo dục HS: ghi nhớ công lao vĩ đại của Lê-nin, cố gắng học tập tiếp tục vững tin vào CN Mác – Lê-nin. Chuyển ý	nền kinh tế nhiều thành phần, đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước. - Chính sách kinh tế mới để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên thế giới. 2. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết - Tháng 12-1922, Đại hội Xô viết toàn Liên bang tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô). Gồm 4 nước Cộng hòa (Nga, Ucraina, Bêlô rútxia, Ngoại cápcadơ đến năm 1940 có 15 nước cộng hòa. - Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập LB CHXHCHN Xô viết là sự bình đẳng chủ quyền về mọi mặt và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc, sự giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng CNXH. - 21-1-1924, Lê-nin qua đời, đây là tổn thất to lớn đối với nhân dân Liên Xô, giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.
HD 2: Thảo luận nhóm Trước hết, GV cần phân tích để HS thấy được nhu cầu cấp bách của việc thực hiện công nghiệp hóa đối với sự phát triển của cả công nghiệp và nông để xây dựng CNXH. GV giải thích khái niệm “Công nghiệp hóa XHCN”. Tổ chức HS thảo luận theo nội dung sau: Nhóm 1: Tại sao Liên Xô phải thực hiện công nghiệp hóa?	II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 – 1941) 1. Những kế hoạch 5 năm đầu tiên -Nhiệm vụ trọng tâm XDCNXXH của Liên Xô là <u>tiến hành Công nghiệp hóa XHCN</u> theo đường lối <u>ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng</u> (công nghiệp chế tạo máy móc, công nghiệp năng lượng, công nghiệp quốc phòng...) -<u>Từng bước giải quyết thành công các vấn đề liên quan tới công cuộc công nghiệp hóa</u>: vốn đầu tư, đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề... -Từ 1928, Liên Xô bắt đầu thực hiện kế hoạch

Nhóm 2: Mục đích của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô?	5 năm lần thứ nhất (1928-1932) và lần thứ 2 (1933 – 1937).
Nhóm 3: Nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH? ?- Vì sao phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?	*Thành tựu: SGK. -Năm 1937, Liên Xô tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần ba. *Một số sai lầm, thiếu sót: SGK -Tháng 6-1941, Đức tấn công Liên Xô, công cuộc xây dựng CNXH bị gián đoạn.
Nhóm 4: Nêu những thành tựu Liên Xô đạt được trên các mặt: nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa – giáo dục, xã hội? GV nhận xét, bổ sung và chốt ý.	2. Quan hệ ngoại giao của Liên Xô -Sau cách mạng tháng Mười, đặt quan hệ ngoại giao với nhiều nước Châu Âu, Châu Á. -1921, từng bước phá vỡ CS bao vây về KT, cô lập KT và ngoại giao của các nước ĐQ, khẳng định địa vị quốc tế của Nhà nước Xô viết. -Từ 1922-1933 các ĐQ lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Năm 1933, quan hệ ngoại giao với Mỹ.

3. Hoạt động luyện tập:

Nêu được nội dung của: chính sách KT mới; công cuộc XD CNXH (125-1941), thành lập LBCHXHCN XV, CS đối ngoại của Liên Xô (1922-1933)

- Trình bày được ý nghĩa của CM tháng 10 Nga.
- Luận cương tháng 4 của Lê nin có những điểm tiêu biểu nào?

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Trong quá trình đổi mới: VN đã vận dụng được gì từ chính sách KT mới?
- Vì sao trong quá trình XD CNXH Liên Xô vẫn mắc một số sai lầm?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 11. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939).

TÊN BÀI DẠY:

Chương II. CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

Bài 11: TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được tình hình chung của các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh; việc xác lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh. Bản chất của CNTB 1919 – 1939. Chiến tranh thế giới thứ II của các nước tư bản.

- Hiểu được sự thiết lập một trật tự thế giới mới theo hệ thống hòa ước Véc-xai-Oa-sinh-ton chứa đựng đầy mâu thuẫn và không vững chắc. nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

2. Kỹ năng: Rèn luyện khả năng phân tích, liên hệ, rút ra kết luận về các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ: Giáo dục tinh thần quốc tế chân chính, tin tưởng vào phong trào đấu tranh của nhân dân lao động, chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát xít.

4. Năng lực hướng tới: Hiểu được về quan hệ quốc tế sau CTTG1, bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933...

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới...
- Tư liệu về Hội nghị Véc-xai và Oa-sin-ton.

2. Học sinh: SGK, vở; ghi, soạn; tài liệu liên quan.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem 1 đoạn phim tư liệu về thành phố Véc-xai (Pháp) và sau đó hỏi HS đây là thành phố nào trên thế giới, em biết gì thành phố đó?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: thành phố Véc-xai (Pháp) nơi diễn ra Hội nghị quốc tế giữa các nước thắng và bại trận sau CTTG 1. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thể giới thiệu trực tiếp vào bài...

Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, trật tự thế giới được hình thành như thế nào nghiên cứu bài mới để biết được tình hình các nước tư bản sau chiến tranh

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cơ bản cần đạt
*Hoạt động 1: Cả lớp và cá nhân - GV gọi cho HS nhớ lại kiến thức đã học về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), đặc biệt là kết cục của cuộc chiến tranh. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm “Hệ thống Vécxai – Oasinhton”. ?Với Hệ thống Vécxai –Oasinhton, trật tự thế giới mới được thiết lập như thế nào? Em có nhận xét gì về tính chất của hệ thống này? - Hs trả lời - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ (SGK_tr60) để trả lời câu hỏi cuối mục 1: Hãy so sánh sự thay đổi lãnh thổ các nước châu Âu năm 1923 với năm 1914. Hs trả lời, các HS khác bổ sung, GV bổ sung và chốt, chuyển ý.	1. Thiết lập trật tự thế giới mới theo hệ thống Vecxai – Oasinhton - Sau CTTG I, các nước tư bản thắng trận (Anh, Pháp, Mỹ) tổ chức hội nghị hòa bình ở Vécxai (1919-1920) và Oa-sinh-ton (1921-1922) để kí kết hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi. - Một trật tự thế giới mới được thiết lập thường được gọi là Hệ thống Vécxai – Oasinhton. - Các nước A, P, Mỹ, NB: + Giành được nhiều quyền lợi về kinh tế. + Xác lập sự nô dịch các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc. + Hội nghị Vécxai còn quyết định thành lập Hội Quốc liên, nhằm duy trì trật tự thế giới mới, với sự tham gia của 44 nước thành viên.
Không dạy	2. Cao trào cách mạng 1918-1923 ở các nước tư bản. Quốc tế cộng sản.
* Hoạt động 2: cá nhân, Nhóm. - HĐ cá nhân: ?-Những nguyên nhân nào dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933? - Hs trả lời - GV nhận xét, bổ sung: đây là cuộc khủng hoảng thừa, cung vượt quá cầu; sự phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản...	3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và hậu quả của nó - Nguyên nhân: Do sản xuất ồ ạt, chạy theo lợi nhuận, dẫn đến cuộc khủng hoảng về kinh tế (khủng hoảng thừa (cung vượt cầu)). - Diễn biến: + Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mỹ, sau đó nhanh chóng lan ra toàn bộ thế giới TB, các nước thuộc địa và phụ thuộc. + Đây là cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất, kéo dài nhất trong lịch sử CNTB và gây ra những hậu quả nghiêm trọng về

- HD nhóm: về Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế. <i>Chia lớp 4 nhóm tìm hiểu về 4 nội dung:</i> - Nhóm 1: Tìm hiểu về kinh tế - Nhóm 2: Tìm hiểu về chính trị. - Nhóm 3: Tìm hiểu về xã hội - Nhóm 4: Tìm hiểu về quan hệ quốc tế Các nhóm chuẩn bị thời gian 3 phút, đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung, GV bổ sung chốt.	kinh tế, chính trị, xã hội đối với các nước tư bản và các nước thuộc địa và phụ thuộc. - Hậu quả - Kinh tế: bị tàn phá nặng nề, đẩy hàng trăm triệu người vào tình trạng đói khổ chủ yếu là công nhân, nông dân. - Chính trị: - Xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục, lôi kéo hàng triệu người tham gia. - Quan hệ quốc tế: hình thành hai khối để quốc đối lập: + Các nước Mỹ, Anh, Pháp đã tiến hành cải cách về kinh tế - xã hội; giữ nguyên hiện trạng Vécxai – Oasinhton. + Các nước Đức, Italia, Nhật Bản phát xít hóa bộ máy nhà nước, phát động chiến tranh... ⇒ Hai khối đối lập này ráo riết chạy đua vũ trang để gây cuộc chiến tranh thế giới mới, nhằm chia lại thế giới.
Không dạy	4. Phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh

3. Hoạt động luyện tập:

-Nêu được nguyên nhân và diễn biến, tính chất, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế TG (1929-1933).

- Nêu được trật tự về hệ thống hòa ước Oa sin ton.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Hiểu được thật chất của hệ thống Véc-xai-Oa-sin-ton là gì?

- Vì sao sau hòa ước Véc-xai Mĩ lại yêu cầu mở lại hòa ước Oa-sin-ton?

- Tác động của khủng hoảng KTTG đến VN?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ.

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: sự vươn lên về kinh tế của Mỹ từ sự chiến tranh thế giới thứ nhất. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 tác động đến nước Mỹ và chính sách của tổng thống Rudoven.

2. Kỹ năng: phân tích số liệu để hiểu bản chất sự kiện.

3. Thái độ: nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản Mỹ, những bất công trong lòng xã hội tư bản.

4. Năng lực hướng tới: Hiểu được về quan hệ quốc tế sau CTTG1, bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933...

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Máy tính.
- Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới...

2. Học sinh: SGK, vở; ghi, soạn; tài liệu liên quan.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem bức ảnh của Oa-sin-ton và sau đó hỏi HS đây là ai?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: Oa-sin-ton. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới

Oa-sin-ton là vị tổng thống đầu tiên của nước Mỹ, Người đã đặt nền móng cho sự phát triển của CNTB ở Mỹ, những thành tựu kế tiếp sau đó đều bị cuộc KHKH (1929-1933) làm cho mất phương hướng phát triển. Ai đã đưa nước Mỹ trở lại những bước phát triển ổn định và từng bước trở lại vị trí siêu cường thế giới, bài học hôm nay sẽ trả lời chúng ta những thắc mắc trên.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cơ bản cần đạt
Mục I Gv hướng dẫn HS đọc thêm theo SGK HD 1: Cả lớp và cá nhân <i>Sử dụng kiến thức liên môn: môn địa</i>	I. NƯỚC MỸ TRONG NHỮNG NĂM 1918-1929. 1. Tình hình kinh tế 2. Tình hình chính trị xã hội.

GV hướng dẫn HS về vị trí của nước Mĩ trên lược đồ (được hai đại dương – Thái Bình Dương và Đại Tây Dương – bao bọc, CTTG I không ảnh hưởng nhiều đến nước Mĩ). Và tự tìm hiểu về tình hình nước Mĩ trong những năm 1918 – 1929. Gợi ý: + Kinh tế (nguyên nhân phát triển của nó) + Chính trị, xã hội	
HD 2: HS biết được những nét chính về khủng hoảng 1929-1933 và tác động của nó đến kinh tế -XH nước Mĩ. ?-Em hãy nhắc lại những hạn chế của nền kinh tế Mĩ trong giai đoạn 1924-1929. Hạn chế đó đưa đến hậu quả gì? Hs trả lời GV chốt ý: Chủ nghĩa tự do trong phát triển kinh tế, sản xuất ồ ạt chạy theo lợi nhuận đã dẫn tới tình trạng cung vượt quá cầu khủng hoảng kinh tế thừa đã bùng nổ ở Mĩ. Mĩ chính là nước khởi đầu mốc khủng hoảng với mức độ trầm trọng. GV hướng dẫn HS khai thác đoạn chữ nhỏ (tr.71) để thấy mức độ khủng hoảng trầm trọng nền KT Mĩ 1929-1933. ?-Quan sát vào biểu đồ tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ những năm 1920-1946 trong SGK-tr.71, em rút ra những nhận xét gì?	II. NƯỚC MĨ TRONG NHỮNG NĂM 1929 – 1939 1.Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 ở Mĩ. - Nguyên nhân: do sản xuất ồ ạt, chạy theo lợi nhuận, sự không đồng bộ giữa các ngành, mất cân đối cung – cầu. - Tháng 10-1929, khủng hoảng bùng nổ ở Mĩ, bắt đầu từ lĩnh vực tài chính – ngân hàng, sau đó nhanh chóng lan sang các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp. - Cuộc khủng hoảng chấm dứt thời hoàng kim của Mĩ và tàn phá nghiêm trọng nền kinh tế Mĩ. +Năm 1932, sản lượng công nghiệp chỉ còn 53,8% (so với năm 1929), 75% dân trại bị phá sản hàng chục vạn công ti, hàng vạn ngân hàng bị phá sản, hàng chục triệu người dân bị thất nghiệp,... + Các mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lan rộng khắp nước Mĩ.
HD:3 trình bày được những đặc điểm cơ bản của c/s mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven và tác dụng của nó đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng.	2. Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven - Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đưa ra Chính sách, biện pháp trên các lĩnh vực kinh tế- tài chính, chính trị -xã hội, được gọi chung là “CS mới”.

Quan sát hình 37, nhận xét về CS mới của Rudoven GV: <i>hãy cho biết nội dung cơ bản của CS mới?</i> HS: dựa vào SGK trả lời: GV: bổ sung: -Vai trò can thiệp tích cực của nhà nước. Đây là bí quyết thành công của CSM của TT Ru-dơ-ven. Ông đã hiểu rõ căn nguyên tình trạng bệnh tật củ nền kinh tế Mĩ trong cơn khủng hoảng là CNTB tự do thái quá trong SX và tình trạng CUNG vượt quá xa CẦU CỦA NỀN k.TẾ. Chính vì thế ông đã chủ trương sử dụng sức mạnh và biện pháp của nhà nước để điều tiết các khâu trong thể chế kinh tế, hạn chế bớt những hiệu ứng phụ trong SX và phân phối. Đồng thời chủ trương kích cầu để tăng sức mua của người dân. GV: <i>Qua biểu đồ SGK em cho biết tác động của CSM đối với nền k.tế Mĩ?</i> HS: suy nghĩ trả lời - GV: bổ sung, chốt	- Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven bao gồm một loạt các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp...dựa trên sự can thiệp tích cực của nhà nước. Giải quyết được những vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch và duy trì chế độ DCTS ở Mĩ. - Về đối ngoại: + Thi hành Chính sách láng giềng thân thiện với các nước Mĩ latinh. Tháng 11-1933, chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô. + Đối với các vấn đề quốc tế nguy cơ CNPX và CTTG, Mĩ thông qua hàng loạt đạo luật trung lập, nhưng thật tế đã góp phần khuyến khích CSXL hiếu chiến của CNPX. . - Tác dụng: +KT phục hồi phát triển, kéo theo tình hình c.tri-XH ổn định. + <i>Địa vị quốc tế của Mĩ ngày một nâng cao...</i>
---	--

3. Hoạt động luyện tập:

- Nêu hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế TG (1929-1933) Ở Mĩ.
- Nêu nội dung cơ bản của CS mới của tổng thống Ru –dơ ven.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Tác động của:
 - + KHKT 1929-1933 đối với nước Mĩ?
 - + CS mới của tổng thống Ru –dơ ven đối với Mĩ đặc biệt vấn đề kinh tế.
- Em có suy nghĩ gì về chính sách đối ngoại của Mĩ ? Chính sách đó đã ảnh hưởng như thế nào đến tình hình thế giới ?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 12, 14.

TÊN BÀI DẠY: Bài 12, 14.

**NƯỚC ĐỨC VÀ NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
(1918 – 1939)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức: tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước Đức trong 10 năm đầu sau chiến tranh thế giới 1. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 và quá trình lên nắm quyền của chủ nghĩa phát xít.

2. Về kỹ năng: phân tích, so sánh, đánh giá.

3. Về thái độ: phản đối tính chất phản động, tàn bạo của chủ nghĩa phát xít

4. Năng lực hướng tới: bản chất của CNPX mà Đức là nước dẫn đầu.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới...

-Tư liệu về Hội nghị Véc-xai và Oa-sin-ton.

2. Học sinh: SGK, vở; ghi, soạn; tài liệu liên quan.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem 1 đoạn phim tư liệu về duyệt binh của lực lượng PX Đức và sau đó hỏi HS đây lực lượng quân đội nào?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: lực lượng quân đội PX Đức. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thể giới thiệu trực tiếp vào bài...

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã tác động mạnh mẽ đến các nước tư bản, mỗi nước có mỗi cách khác nhau để thoát khỏi sự khủng hoảng. Nguyên nhân nào dẫn đến việc xuất hiện chủ nghĩa phát xít trên thế giới, vì sao CNPX thắng thế ở Đức... chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay để hiểu rõ vấn đề đó.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cơ bản cần đạt
- GV: Hướng dẫn HS đọc thêm mục I và trả lời theo câu hỏi SGK	I. Nước Đức trong những năm 1918 – 1929. (Đọc thêm).
*HD 1: Cả lớp và cá nhân	II. Nước Đức trong những năm 1929 – 1939 1. Khủng hoảng kinh tế và quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền

-GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí trên bản đồ, dân số, diện tích... -GV? Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã tác động đến nước Đức như thế nào? -HS: trả lời: +Năm 1932, sản xuất công nghiệp giảm tới 47% so với trước khủng hoảng, hàng nghìn nhà máy đóng cửa, khiến 5 triệu người thất nghiệp... +Chính trị, xã hội Đức khủng hoảng trầm trọng. -GV: bổ sung & hỏi -GV? Trong bối cảnh đó Đảng CNQGXH (Đảng quốc xã), có những hoạt động gì? -HS: trả lời: -GV: bổ sung, phân tích... -GV: các em quan sát hình 33: Tổng thống Hindenburg trao quyền thủ tướng cho Hít-le. -GV? Em có nhận xét gì về sự kiện ngày 30-1-1933 đối với nước Đức và thế giới? -HS: Đánh dấu sự thắng thế của CNPX ở Đức, nguy cơ CT ảnh hưởng nghiêm trọng đến HB thế giới. -GV? Vậy vì sao CNPX thắng thế ở Đức? -HS: suy nghĩ trả lời -GV: bổ sung: +Gi/c TS không đủ mạnh để duy trì chế độ cộng hòa TS vượt qua cơn khủng hoảng và đã dung túng cho CNPX hành động. +Các hoạt động tuyên truyền, kích động chủ nghĩa phục thù, chống cộng, CNPBChủng tộc...của Đảng Quốc xã, đứng đầu là Hít le. +Đảng XHDC từ chối sự hợp tác với Đảng CS. +Truyền thống quân phiệt của nước Đức. +Gánh nặng của hòa ước Véc-Xai với Đức. GV: em hãy tóm tắt tiểu sử của Hít-le... HS: tả lời... GV: chốt.	- Kinh tế: khủng hoảng trầm trọng. + Khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, đã giáng đòn nặng nề... +Năm 1932, sản xuất công nghiệp giảm tới 47% so với trước khủng hoảng, hàng nghìn nhà máy đóng cửa, khiến 5 triệu người thất nghiệp... +Chính trị, xã hội: khủng hoảng trầm trọng. - Trong bối cảnh đó: + Đảng quốc xã của đã ráo riết hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, kích động chủ nghĩa phục thù, chống cộng và phát xít hóa bộ máy nhà nước. + Được sự ủng hộ của giới Đại TB và lợi dụng sự hợp tác bất thành của Đảng CS với Đảng XHDC Đức... Ngày 30-1-1933, Hít-le lên làm Thủ tướng và thành lập CP của Đảng Quốc xã (Chủ nghĩa phát xít thắng thế ở Đức). Nước Đức bước vào một thời kì đen tối.
---	---

Chuyển ý: Vậy Hit-le thiết lập chế độ PX như thế nào? Chúng ta hãy tìm hiểu tình hình nước Đức giai đoạn 1929-1939	
HD 2: Cá nhân <i>Yêu cầu HS đọc SGK để nắm được tình hình nước Đức giai đoạn 1929-1939</i> -GV?-Chính phủ Hit-le đã thực hiện chính sách chính trị, kinh tế, và đối ngoại như thế nào trong những năm 1933 - 1939? - Hs dựa vào SGK trả lời - Chính trị: -GV: bổ sung, phân tích làm rõ nội dung. - Kinh tế: -GV: Quabảng thống kê SGK trang 67, hãy rút ra nhận xét về sự phát triển kinh tế Đức năm 1937? - Hs suy nghĩ trả lời GV Bổ sung, phân tích và kết luận. * KL: tình hình ở Đức nguy cơ một cuộc CTTG đang đến gần đe dọa nền HB thế giới Về bản chất CNPX Lê Nin nhận định CNPX là Những phần tử phản động nhất, sô vanh nhất, đế quốc CN nhất” Bài học đến đây kết thúc...	2. Nước Đức trong những năm 1933 – 1939 - Chính trị: Chính phủ Hít-le công khai đàn áp, truy nã các đảng phái dân chủ tiến bộ; trước hết là Đảng CS Đức, tuyên bố hủy bỏ Hiến pháp Vaima. - Kinh tế: + Đẩy mạnh việc quân sự hóa nền kinh tế nhằm phục vụ nhu cầu chiến tranh XL. + Năm 1938, tổng sản phẩm công nghiệp tăng 28% so với trước khủng hoảng và đứng đầu châu Âu về sản lượng thép và điện. - Đối ngoại: + Chính quyền Hít-le ráo riết đẩy mạnh các hoạt động chuẩn bị chiến tranh. + 1935, ban hành lệnh tổng động viên, thành lập đội quân thường trực và triển khai các hoạt động XL ở châu Âu. + Năm 1938, nước Đức trở thành <i>một xưởng đúc súng và một trại lính khổng lồ</i> và bắt đầu triển khai các hành động chiến tranh xâm lược * KL: tình hình ở Đức nguy cơ một cuộc CTTG đang đến gần đe dọa nền HB thế giới

3. Hoạt động luyện tập:

- Nêu biểu hiện khủng hoảng kinh tế, chính trị ở Đức, nguyên nhân?
- Trình bày những hành động của Hít le xây dựng bộ máy, kinh tế, quân đội CNPX Đức.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Vì sao nước Đức hình thành CNPX?
- Sự hình thành CNPX ở Đức đã báo hiệu điều gì?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

Bài 14.

NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức: Học sinh nắm được tình hình nước Nhật giữa hai cuộc chiến tranh. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới quân phiệt Nhật đưa nước Nhật trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á.

3. Về kĩ năng: Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh ảnh lịch sử. Tăng cường khả năng so sánh, liên hệ lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới.

2. Về thái độ: - Hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật.

- Bồi dưỡng tinh thần chống chủ nghĩa phát xít.

4. Năng lực hướng tới: bản chất của CNPX- quân phiệt Nhật

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Máy tính, một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới ở Nhật.
- Tư liệu liên quan.

2. Học sinh: SGK, vở; ghi, soạn; tài liệu liên quan.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem lá cờ của Nhật Bản, sau đó hỏi: Đây là quốc kì nước nào?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: là quốc kì NB. Nếu sau đó GV giới thiệu vào bài...

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động mạnh mẽ đến nước Nhật, để thoát khỏi cuộc khủng hoảng giới quân phiệt Nhật đã phát xít hóa bộ máy nhà nước biến nước Nhật trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á. Tình hình nước Nhật sẽ diễn ra như thế nào, chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Cả lớp Sử dụng kiến thức liên môn: Môn Địa lí. Để HS thấy được vị trí của NB trên TG. Phần 1. HS cần làm rõ 2 ý: Tình hình K.tế và Chính trị xã hội của Nhật trong những năm (1918-1923); Phần 2: cho HS thấy được giai đoạn ổn định tạm thời	I. NHẬT BẢN TRONG NHỮNG NĂM 1918 - 1929 1. Nhật bản trong những năm đầu sau chiến tranh (1918-1923). 2. Nhật Bản trong những năm ổn định (1924-1929)

của Nhật trong những năm (1924-1929). Chuyển mục II.	
* Hoạt động 2: <i>Biết được nét nổi bật của tình hình kinh tế-XH NB trong những năm khủng hoảng kinh tế.</i> - GV: Từ đầu năm 1927 ở Nhật Bản đã xuất hiện những dấu hiệu của cuộc khủng hoảng kinh tế (cuộc khủng hoảng tài chính làm 30 ngân hàng ở Tôkiô phá sản). Đến năm 1929 sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Mỹ dẫn đến đại suy thoái ở phương Tây, kéo theo sự khủng hoảng suy thoái của kinh tế Nhật. + Hậu quả: Năm 1931 khủng hoảng kinh tế đạt đến đỉnh cao theo những hậu quả xã hội, tai hại: Nông dân bị phá sản, 2/3 nông dân mất ruộng, mất mùa, đói kém, số công nhân thất nghiệp lên tới 3.000.000 người. Mâu thuẫn xã hội lên cao, những cuộc đấu tranh của nhân dân lao động diễn ra quyết liệt, năm 1929 có 276 cuộc bãi công nổ ra, năm 1930 có 907 và năm 1931 có 998 cuộc b. công.	II. KHỦNG HOẢNG KINH TẾ (1929-1933) VÀ QUÁ TRÌNH QUÂN PHIỆT HÓA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC Ở NHẬT. 1. Khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Nhật Bản. - Trong những năm (1929-1933), cả TGTB chìm trong khủng hoảng kinh tế. Nhưng sớm hơn các nước TB khác, năm 1931 KT NB đã lâm vào tình trạng tòi tệ nhất. - SLCN giảm: 32.5%, ngoại thương giảm 80% so với năm 1929; nông dân bị mất mùa phá sản, có đến 3 triệu công nhân thất nghiệp... - Mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt.
HD: 3 Tập thể. <i>Trình bày được quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở NB.</i> -GV: <i>Vì sao giới cầm quyền Nhật Bản chọn con đường quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược?</i> - HS: suy nghĩ trả lời. - GV: Do khó khăn về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hóa, tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế, truyền thống quân phiệt của NB... -GV: <i>Đặc điểm quá trình quân phiệt hóa ở NHẬT BẢN?</i> -HS : dựa vào SGK trả lời. - GV: nhấn mạnh 2 đặc điểm: +Một là: NB tồn tại chế độ chế độ chuyên chế Thiên Hoàng nên quá trình này diễn ra thông qua việc quân phiệt hóa Bộ máy nhà nước, tiến hành CTXL. +Hai là: Quá trình quân phiệt hóa kéo dài suốt thập niên 30 TK XX do sự bất đồng về biện	2. Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước. - Để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng và giải quyết những khó khăn trong nước, giới cầm quyền Nhật Bản đã chủ trương quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài. - Khác với Đức, do những bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền, nên quá trình quân phiệt hóa kéo dài suốt thập niên 30. - Cùng với việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước Nhật Bản tăng cường chạy đua vũ trang và đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc. Năm 1933, NB xâm chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc gọi là "Mãn châu Quốc" do Phổ Nghi – Hoàng đế cuối cùng của Triều đình Mãn Thanh đứng đầu. Nhật Bản nhen lên lò lửa CT đầu tiên trên TG.

pháp tiến hành giữa phái “Sĩ quan già” (phái thống chế) và phái sĩ quan trẻ (phái Tân Hưng”. GV: chốt chuyển mục	
HĐ: 4 cá nhân. <i>Trình bày những sự kiện tiêu biểu trong cuộc ĐT của ND NB chống CNQP và tác dụng của nó.</i> - GV : <i>PT đấu tranh của ND Nhật chống CNQP như thế nào?</i> -HS: dựa vào SGK trả lời. -GV: nhận xét, bổ sung... -GV: <i>Tác dụng của PT đấu tranh của nhân dân NB chống CNQP?</i> -HS:<i>Suy nghĩ trả lời:</i> góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa ở Nhật. -GV: nhận xét, bổ sung, chốt kết thúc bài.	3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản. - Trong những năm 30 thế kỉ XX, cuộc đấu tranh chống CNQP của các tầng lớp nhân dân NB diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức như: biểu tình, thành lập MT nhân dân và các cuộc phản chiến trong quân đội. - Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước

3. Hoạt động luyện tập:

- Cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 đã tác động đến nước Nhật như thế nào?
- Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật Bản có gì khác với quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Đức ?

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ.
- Chuẩn bị bài mới: Ôn tập kiểm tra HK 1.
- Học bài cũ.

TÊN BÀI DẠY: Chương III. CÁC NƯỚC CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

BÀI 16. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

Hiểu biết về tình hình chung ở Đông Nam Á và ở một số nước Lào, Campuchia.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện khả năng tổng hợp, hệ thống hoá các sự kiện lịch sử.
- Nâng cao khả năng phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Thấy được những nét tương đồng và sự gắn bó giữa các nước Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do.
- Nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc của các dân tộc bị áp bức.

4. Năng lực hướng tới: Làm cho HS hiểu được:

- Vị trí của phong trào Ngũ tứ trong quá trình phát triển phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản ở Trung Quốc.
- Vị trí của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng Tư sản ở Ấn Độ.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT: thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

III. CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. Giáo viên :

- Máy tính, một số tranh ảnh liên quan.
- Tư liệu liên quan.

2. Học sinh: SGK, vở; ghi, soạn; tài liệu liên quan.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Tạo tình huống :

a. Mục đích: nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

b. Phương pháp: GV cho HS xem lược đồ KV địa lý ĐNÁ, sau đó hỏi HS đây là KV nào?

c. Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: KV ĐNÁ, sau đó GV giới thiệu vào bài...

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: GV Mục I-1 Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội. GV: hướng dẫn HS đọc thêm	I. Tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội
* Hoạt động 2: HS-GV <i>Tìm hiểu khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á</i> GV : sử dụng liên môn: môn Địa lý: sử dụng bản đồ Châu á giới thiệu vị trí địa lí các nước ĐNÁ. - GV hỏi: <i>Sau CTTG I, phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đã có những bước tiến mới như thế nào?</i> - HS trả lời, - GV bổ sung, nhận xét, chốt lại	2. Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á - Sau CTTG I, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh khắp các nước ĐNÁ... với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản và sự trưởng thành của giai cấp vô sản. - Giai cấp tư sản dân tộc đề ra mục tiêu đòi quyền tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị, dạy tiếng mẹ đẻ trong nhà trường. Một số chính đảng tư sản đã được thành lập ở Ấn Độ, Miến Điện, Mã Lai... - Giai cấp vô sản ở ĐNÁ bắt đầu trưởng thành: + Năm 1920, Thành lập ĐCS Ấn Độ. + Năm 1930, Việt Nam, Mã Lai, Philippin. + Nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang, nổi dậy của công - nông nổ ra (Ấn Độ 1926 – 1927; Việt Nam 1930 - 1931)...
* Hoạt động 3: GV GV Hướng dẫn HS đọc thêm	II. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ 1. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỉ XX 2. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 30 của thế kỉ XX.
* Hoạt động 4: Tìm hiểu phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia. - GV hỏi: <i>Em hãy nêu khái quát về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia?</i> - Sử dụng bản đồ Đông Dương. - HS trả lời - GV nhận xét và chốt.	III. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia. - Sau CTTG I, chính sách tăng cường áp bức, bóc lột của thực dân Pháp làm bùng nổ phong trào đấu tranh ở các nước Đông Dương. - Lào: Khởi nghĩa Ong Kẹo và Commađam nổ ra 1901 và kéo dài hơn 30 năm. khởi nghĩa của người Mèo do Chậu Pachay lãnh đạo (1918-1922) ở Bắc Lào và Tây Bắc Việt Nam. - Campuchia: phong trào chống thuế, chống bắt phu bùng lên ở nhiều tỉnh, tiêu biểu là tỉnh Công

- GV: Vai trò của Đảng cộng sản Đông Dương trong phong trào cách mạng 3 nước Đông Dương? - HS suy nghĩ trả lời - GV: bổ sung, nhận xét và chốt.	ông Chơng, thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, hơn 400 người bị tra tấn đến chết. - 1930, ĐCS Đông Dương ra đời, mở ra thời kỳ mới của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Những cơ sở cách mạng bí mật đầu tiên được gây dựng ở Lào, Campuchia. - 1936 - 1939, phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương diễn ra sôi nổi ở Việt Nam, cổ vũ cuộc vận động dân chủ ở Lào và Campuchia.
* Hoạt động 4:GV Hướng dẫn HS đọc thêm 2 mục: IV, V	IV. Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai, Miến Điện. V. Cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm.

3. Hoạt động luyện tập:

- Hãy cho biết: Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á?
- Phong trào DT chống thực dân Pháp ở Lào, CPC.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Vì sao Đây là thời kì đặt cơ sở, nền móng cho sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau CTTG II ở Đông Nam Á?
- Vì sao từ năm 1930, PT dân tộc ở Lào và CPC có bước phát triển mới?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời câu hỏi sgk.
- Đọc trước bài 17

TÊN BÀI DẠY: Chương IV**CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)****Bài 17. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức:**

- Nguyên nhân và con đường dẫn đến chiến tranh.
- Diễn biến chính ở mặt trận châu Âu (Từ tháng 9/1939 đến tháng 6/1941), châu Âu và mặt trận châu Á – Thái Bình Dương.
- Hậu quả của cuộc chiến tranh TG thứ hai.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện khả năng đánh giá, nhận định về tính chất một cuộc chiến tranh và tác động của nó đối với nhân loại.
- Rèn kỹ năng sử dụng lược đồ lược đồ chiến sự, hiểu và trình bày được diễn biến một vài cuộc chiến quan trọng trên lược đồ.

3. Thái độ:

- Nhận thức đúng đắn về chiến tranh và hậu quả khủng khiếp của nó đối với nhân loại. Từ đó nâng cao ý thức chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình.
- Học tập tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm của quân đội và nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, giành độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới.

4. Năng lực hướng tới:

Nắm và hiểu được tính chất của cuộc CT; so sánh về thiệt hại, quy mô đối với cuộc CT VN từ 1930-1975.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

- GV: Giáo án, sgk, máy tính, tư liệu liên quan...
- HS: Vở, sgk

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động tạo tình huống:**

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh hoặc đoạn phim về mặt trận Xô Đức..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về đoạn phim trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: chiến tranh thế giới thứ 2, GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: Chiến tranh thế giới lần thứ hai 1939-1945, là một cuộc chiến tranh đế quốc tàn khốc, khủng khiếp nhất của nhân loại, nguyên nhân, diễn biến, hậu quả ra sao chúng ta đi tìm hiểu bài học hôm nay...

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Tìm hiểu những hoạt động xâm lược của các nước phát xít, chính sách nhân nhượng đối với chủ nghĩa phát xít của các nước tư bản Anh, Pháp, Mỹ. - GV hướng dẫn hs quan sát lược đồ thế giới và nêu vấn đề: Vì sao nói: Chủ nghĩa phát xít là nguyên nhân chính dẫn đến cuộc chiến tranh? - HS trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét, bổ sung, kết luận: - GV hỏi: Chủ nghĩa phát xít ra đời ở những nước nào? Xác định vị trí các nước đó trên bản đồ thế giới? - HS nhớ lại kiến thức đã học để trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, nhấn mạnh - GV hỏi: Đầu những năm 30, các nước phát xít đã có những hoạt động gì? Xâm lược vùng đất nào? - HS trả lời - GV nhận xét, chốt ý. - GV hỏi: Trước tình hình đó, thái độ của các nước lớn như thế nào? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận.	<u>I. Con đường dẫn đến chiến tranh</u> <u>1. Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược (1931 – 1937)</u> - Trong những năm 30, Đức, Italia, Nhật liên minh với nhau hình thành nên liên minh phát xít - khối Trục, đẩy mạnh các hoạt động quân sự, gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên TG. - Sau khi cầm quyền, Chính phủ Hítle xé bỏ Hoà ước Vécxai, thành lập một nước "Đại Đức" gồm tất cả các lãnh thổ có dân Đức sinh sống ở châu Âu. - Liên Xô coi CNPX là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương hợp tác với Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh, kiên quyết đứng về phía các nước bị chủ nghĩa phát xít xâm lược. - Anh, Pháp không hợp tác chặt chẽ với Liên Xô, thực hiện chính sách nhân nhượng CNPX, đẩy chiến tranh về phía Liên Xô. Mỹ thi hành chính sách không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mỹ.
* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung Hội nghị Mui-ních và mối quan hệ từ sau Hội nghị đến khi chiến tranh TG II bùng nổ. - GV hỏi: Em hãy nêu những sự kiện chính dẫn tới Hội nghị Mui-ních? Nội dung chính của Hội nghị? - HS trả lời	<u>2. Từ hội nghị Mui-ních đến chiến tranh thế giới.</u> - 3/1938, Đức xâm chiếm và sát nhập nước Áo vào lãnh thổ Đức, sau đó gây ra vụ Xuyđet để thôn tính Tiệp Khắc. - 9/1938, Hội nghị Muyních gồm những người đứng đầu bốn nước Anh, Pháp, Đức, Italia

- GV nhận xét, nhấn mạnh - GV hướng dẫn HS quan sát hình 43 – SGK... - Về Hiệp ước Xô – Đức (23/8/1939)... - GV chốt lại những nguyên nhân cơ bản dẫn tới CTTG II	được triệu tập. Tại Hội nghị, một hiệp định được kí theo đó Anh, Pháp trao vùng Xuyđét của Tiệp Khắc cho Đức, đổi lấy việc Hítle cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu. - 3/1939, Hítle cho quân thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc, gây hấn và ráo riết chuẩn bị chiến tranh với Ba Lan.						
*Hoạt động 3: GV: <i>Các mục II, III, IV hướng dẫn HS tóm tắt cuộc CT không cần đi vào chi tiết)</i> <table><tr><th>Thời gian</th><th>Chiến sự</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>	Thời gian	Chiến sự	Kết quả				II. <u>Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng ở châu Âu (Từ tháng 9/1939 đến tháng 6/1941)</u> 1. Phát xít Đức tấn công Ba Lan và xâm chiếm châu Âu (từ tháng 9/1939 đến tháng 9/1940). 2. Phe phát xít bành trướng Đông Âu và Nam Âu (9/1940 – 6/1941) III. <u>Chiến tranh lan rộng khắp thế giới (từ tháng 6/1941 đến tháng 11/1942)</u> 1. Phát xít Đức tấn công Liên Xô. Chiến sự ở Bắc Phi. 2. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ. 3. Khối Đồng minh chống phát xít hình thành IV. <u>Quân Đồng minh chuyển sang phản công, CTTG II kết thúc (từ tháng 11/1942 đến tháng 8/1945)</u> 1. Quân đồng minh phản công (từ tháng 11/1942 đến tháng 6/1944) 2. Phát xít Đức bị tiêu diệt. Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc
Thời gian	Chiến sự	Kết quả					
* Hoạt động 4: Tìm hiểu kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai - GV hướng dẫn HS rút ra những hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai. <u>Liên hệ về cuộc CT chống Pháp, Mĩ của nhân dân ta (1945-1975).</u> - Chúng ta đã chi trực tiếp cho cuộc CT ở VN tới 676 tỉ Đô la (so với 341 tỉ đô la trong CTTG 2 và 54 tỉ đô la trong CT Triều Tiên); nếu tính chi phí gián tiếp tới 920 tỉ. - Chúng huy động cao nhất 55 vạn quân viễn chinh và lôi kéo 5 nước thân Mĩ (7 vạn quân) + hơn 1 triệu quân ngụy và tay sai. - Dội xuống 2 miền đất nước ta 7.8 triệu tấn bom, đạn lớn nhất trong các cuộc CT.	V. <u>Kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai</u> - Phát xít Đức, Italia, Nhật sụp đổ hoàn toàn. Liên Xô, Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong công cuộc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. - <u>Hậu quả</u>: Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người bị lôi cuốn vào cuộc chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Nhiều thành phố, làng mạc, nhiều cơ sở kinh tế bị tàn phá... - Chiến tranh kết thúc dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.						

3. Hoạt động luyện tập:

- Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh; Các giai đoạn phát triển chính và kết cục của chiến tranh.

- Hậu quả cuộc chiến tranh.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Cho biết những trận đánh có tính bước ngoặt trong chiến tranh thế giới thứ 2. Vì sao các trận đánh đó có tính bước ngoặt?.

- Tại sao, Liên Xô, Mĩ, Anh là những lực lượng trụ cột trong chiến tranh thế giới thứ hai?

- Phân tích tính chất của cuộc chiến tranh.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời câu hỏi sgk.

- Đọc trước bài 18

TÊN BÀI DẠY: BÀI 18. ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (PHẦN TỪ NĂM 1917 ĐẾN NĂM 1945)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức:**

- Ôn tập những nội dung chính đã học và những sự kiện lịch sử tiêu biểu: sự tiến bộ về khoa học – kỹ thuật, các nước tư bản chủ yếu, cao trào cách mạng thế giới, chiến tranh thế giới thứ hai.

2. Kỹ năng:

- củng cố kỹ năng lập bảng hệ thống kiến thức lịch sử theo niên đại.

- Phát triển kỹ năng tổng hợp, khái quát vấn đề lịch sử.

3. Thái độ:

- củng cố, nâng cao tư tưởng cách mạng, lòng yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

- Hiểu rõ bản chất của CNTB, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít và nâng cao tinh thần chống chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới.

4. Năng lực hướng tới:

Kỹ năng tổng hợp phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử...

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

- GV: Giáo án, sgk, máy tính, tư liệu liên quan...

- HS: Vở, sgk

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh hoặc đoạn phim về cách mạng tháng Mười Nga 1917..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về đoạn phim trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: cách mạng tháng Mười Nga 1917, GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: cách mạng tháng Mười Nga 1917 là một mốc son chói lọi mở ra một giai đoạn lịch sử mới của nhân loại, cách mạng tháng Mười Nga có sự lan tỏa vô cùng to lớn và chi phối cả một giai đoạn lịch sử dài LSTG hiện đại 1917-1945, bài học hôm nay sẽ sơ kết được điều đó.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945) - GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm hệ thống hoá những sự kiện lịch sử thế giới hiện đại tiêu biểu theo bảng mẫu trong sgk. + Nhóm 1: Lập bảng hệ thống các sự kiện cơ bản của nước Nga – Liên Xô. + Nhóm 2: Lập bảng hệ thống các sự kiện cơ bản của nước tư bản chủ nghĩa. + Nhóm 3: Lập bảng hệ thống các sự kiện cơ bản của nước châu Á.	I. <u>Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)</u> * Nước Nga – Liên Xô - 2/1917 Cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi. + Kết quả, ý nghĩa: lật đổ chế độ Nga hoàng, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân chủ tư sản. Cục diện hai chính quyền song song tồn tại, tạo điều kiện chuyển sang cách mạng XHCN. - 10/1917 Cách mạng XHCN tháng Mười thắng lợi. + Kết quả, ý nghĩa: thành lập chính quyền Xô viết, xoá bỏ chế độ bóc lột... Tác động mạnh đến phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc. - 1918 – 1921 đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết. + Kết quả, ý nghĩa: Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười, giữ vững chính quyền Xô

+ Nhóm 4: Lập bảng hệ thống các sự kiện cơ bản của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. - HS các nhóm chọn những sự kiện tiêu biểu lập bảng theo mẫu. - GV gọi đại diện các nhóm trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét, bổ sung phần trả lời của mỗi nhóm. - GV sử dụng bảng hệ thống kiến thức đã chuẩn bị, để chốt kiến thức.	viết, đập tan âm mưu chống phá cách mạng của các nước đế quốc. - 1921- 1941 Liên Xô xây dựng CNXH + Từ một nước nông nghiệp lạc hậu trở thành một cường quốc công nghiệp XHCN, hoàn thành tập thể hoá nông nghiệp; văn hoá, giáo dục đạt nhiều thành tựu to lớn * Các nước tư bản chủ nghĩa. - 1918 – 1923: Khủng hoảng kinh tế, chính trị; Cao trào cách mạng ở châu Âu. + Kết quả, ý nghĩa. Các đảng cộng sản thành lập. Quốc tế cộng sản ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng. - 1924 – 1929: Thời kì ổn định và tăng trưởng của CNTB. + Kết quả, ý nghĩa: Kinh tế phát triển, tình hình chính trị ổn định. - 1929 – 1933: Khủng hoảng kinh tế bùng phát ở Mỹ, lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa. + Kết quả, ý nghĩa: Thất nghiệp tăng, chính trị không ổn định, mâu thuẫn xã hội, dẫn đến khủng hoảng chính trị. - 1933 – 1939: Các nước tư bản tìm cách thoát khỏi khủng hoảng. + Kết quả, ý nghĩa: Vượt qua khủng hoảng, kinh tế phục hồi tiếp tục phát triển.; Nguy cơ chiến tranh thế giới. * Các nước châu Á. - Thập niên 20: Phong trào giải phóng dân tộc lên cao sau CTTG I. + Kết quả, ý nghĩa: Giai cấp tư sản nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng ở một số nước; Các đảng cộng sản thành lập, mở ra bước ngoặt trong phong trào giải phóng dân tộc. - Thập niên 30: Phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh . + Kết quả, ý nghĩa: Tập hợp được đông đảo các lực lượng cách mạng tham gia. Các đảng cộng sản trưởng thành về tổ chức và uy tín lãnh đạo tăng. * Chiến tranh thế giới thứ hai.
---	---

	- 1939 – 1945: Chiến tranh diễn ra trên khắp các mặt trận. + Kết quả, ý nghĩa: Chủ nghĩa phát xít thất bại hoàn toàn...; Chiến tranh làm thay đổi căn bản cục diện thế giới, mở ra thời kì mới của lịch sử thế giới.
* Hoạt động 2: Tìm hiểu những nội dung nổi bật của lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945) - GV hỏi: Nêu những nội dung nổi bật của lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)? - HS nhớ lại những nội dung kiến thức đã học trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét phân tích, kết luận.	II. <u>Những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)</u> - Nhiều tiến bộ về khoa học kỹ thuật đạt được, nhờ đó tạo ra nhiều chuyển biến trong sản xuất, đời sống chính trị – xã hội của các quốc gia dân tộc thay đổi. - Với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và sự ra đời của nhà nước Xô Viết , CNXH lần đầu tiên được xác lập ở một nước trên thế giới... - Từ sau Cách mạng tháng Mười Nga và CTTG I, phong trào cách mạng thế giới đã bước sang một thời kì phát triển mới... - CNTB không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới và trải qua những bước thăng trầm đầy biến động... - CTTG II (1939 – 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại.

3. Hoạt động luyện tập:

Câu hỏi SGK

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

Chúng mình và phân tích các nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ 1917-1945.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời câu hỏi SGK.
- Đọc trước bài 19 - phần lịch sử Việt Nam.

TÊN BÀI DẠY: PHẦN BA: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)

CHƯƠNG I

VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

BÀI 19

NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Tình hình Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược.
- Pháp tấn công Đà Nẵng, sau đó chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ; Cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá sự kiện, vấn đề lịch sử.
- Biết liên hệ, rút ra bài học kinh nghiệm

3. Thái độ:

- Tự hào về truyền thống chống xâm lược của cha ông.
- Có nhận thức đúng với các nhân vật, sự kiện lịch sử cụ thể.

4. Năng lực hướng tới:

- Hiểu được bản chất xâm lược của chủ nghĩa thực dân và sự tàn bạo của chúng.
- Hiểu được nguyên nhân và trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước cuối thế kỉ XIX.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

- GV: Giáo án, máy tính, tư liệu liên quan...
- HS: Vở, sgk

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phiếu học tập, hoạt động nhóm, hỏi đáp...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về kinh thành Huế và hỏi: Bức ảnh trên giúp em liên tưởng đến địa phương nào?

HS trả lời: Kinh thành Huế.

Và các bức ảnh gợi ý liên quan đến thành Ngọ Môn ở Huế, kinh Thánh đạo Thiên Chúa và quốc kỳ của Pháp, **GV hỏi:** Vương triều nào đã chọn nơi này làm kinh đô?

HS trả lời: Vương triều nhà Nguyễn

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Kinh thành Huế và gắn với vương triều nhà Nguyễn, GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: Giữa TK XIX, CNTB phát triển mạnh mẽ tiến hành xâm lược các nước châu Á, Phi và khu vực Mĩ la tinh, nước ta trong bối cảnh đó, với chính sách của nhà nước phong kiến bảo thủ, Việt Nam khó tránh khỏi bị xâm lược, đã nhanh chóng rơi vào tay của TD Pháp. Để hiểu rõ hơn về những nguyên nhân xâm lược của TD Pháp và cuộc chiến đấu của nhân dân ta, hôm nay cô và trò chúng ta tìm hiểu bài 19. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (Từ năm 1858 đến năm 1873)

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Nhóm, cá nhân - GV mời 2 nhóm trình bày về tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược. Nhóm 1,2: Tình hình chính trị, kinh tế Nhóm 3,4: Tình hình quân sự, ngoại giao và xã hội - Nhóm 1 hoặc 2 trình bày, nhóm còn lại bổ sung, chỉnh sửa - Nhóm 3 hoặc 4 trình bày, nhóm còn lại bổ sung, chỉnh sửa GV cho HS nhận xét: <i>tình hình Chính trị, kinh tế, đối ngoại - quốc phòng, xã hội trên chứa đựng điều gì?</i> GV chốt: Đây là ĐK chủ quan có lợi cho Pháp dễ bề XL... GV: <i>Vậy ĐK Khách quan: của CNDQ là gì?</i> GV gọi HS trả lời các em khác bổ sung và chốt về nguyên nhân TD Pháp XL VN Em hiểu thế nào về nhận xét của một giáo sĩ người Pháp về tình hình VN nửa đầu TK XIX: <i>“VN đang lên cơn sốt trầm trọng”</i>	I. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858 1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược - Về chính trị: các vua triều Nguyễn ra sức khôi phục chế độ QC chuyên chế, quyền lực tập trung vào tay Vua. - Kinh tế: ngày càng sa sút, tài chính ngày càng khó khăn... - Về đối ngoại: sai lầm trong chính sách cấm đạo và quan hệ với các nước láng giềng sai lầm... - Quốc phòng: yếu kém... - Về xã hội: các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nổ ra khắp nơi... *Nhận xét: - Chính trị, kinh tế, đối ngoại-quốc phòng, xã hội đều lạc hậu; chứa đựng nhiều mâu thuẫn, khối đoàn kết dân tộc bị rạn nứt. - Sức nước suy kiệt... -> Là ĐK chủ quan có lợi cho âm mưu XL của Pháp ... -> ĐK Khách quan: Pháp chuyển sang CNDQ nhu cầu về nhân lực, nhiên liệu, thị trường...cao, có chuẩn bị chu đáo...
* Hoạt động 2: GV hướng dẫn cho HS...	2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam.

* Hoạt động 3: Tìm hiểu về diễn biến chính của chiến sự ở Đà Nẵng. - HS quan sát lược đồ Việt Nam, trả lời câu hỏi: vì sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên? - HS: trả lời, các em khác bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung: - GV: gọi HS trình bày diễn biến trên bản đồ. GV bổ sung: em có nhận xét - HS: + Quân dân ta anh dũng chống trả: (phần chữ nhỏ SGK tr 109...) + Cuộc KC bước đầu làm thất bại kế hoạchh “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. GV cho học sinh làm phiếu học tập số 1: cả lớp cùng làm và chữa - GV nhận xét, kết luận.	3. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858 - Âm mưu của Pháp: “Đánh nhanh thắng nhanh” -> chọn Đà Nẵng làm điểm tấn công đầu tiên. - Diễn biến: + Chiều 31/8/1858, liên quân Pháp-TBN dàn trận trước cửa biển ĐN. + Sáng 1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng ... + Quân dân ta anh dũng chống trả, đẩy lùi các cuộc tấn công của địch, thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", gây cho địch nhiều khó khăn “tiến thoái lưỡng nan”. - Kết quả: + Quân Pháp - TBN bị cầm chân suốt 5 tháng (cuối tháng 8/1858- đầu tháng 2/1859) trên bán đảo Sơn Trà. + Cuộc KC bước đầu làm thất bại kế hoạchh “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
* Hoạt động 4: Tìm hiểu về cuộc kháng chiến ở Gia Định. - GV giới thiệu khái quát về vùng Gia Định, âm mưu của Pháp? + Gia Định: Đất rộng, đồng bằng phì nhiêu, màu mỡ...vựa lúa của cả nước... + Âm mưu: phần chữ nhỏ tr109 SGK... - GV: mời 2 nhóm trình bày diễn biến trên Mặt trận Gia Định năm 1859 và năm 1860 (hoạt động trên lớp) - Nhóm 1 hoặc 2 trình bày, nhóm còn lại chỉnh sửa, bổ sung - Nhóm 3 hoặc 4 trình bày, nhóm còn lại chỉnh sửa, bổ sung - GV nhận xét, nhấn mạnh... - Quân Pháp ở Việt Nam bị điều sang Trung Quốc và Italia, chỉ để lại một lực lượng nhỏ giữ các vị trí quan trọng quanh Gia Định khoảng 1000 quân + 3/1860, Nguyễn Tri Phương vào Gia Định nhưng chỉ chú trọng xây dựng Đại đồn Chí Hoà, không chủ động tấn công Pháp.	II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kỳ từ năm 1859 đến năm 1862 1. Kháng chiến ở Gia Định - Âm mưu của Pháp: Bao vây kinh tế của triều đình và lập cơ sở mở rộng CT. - Diễn biến: Ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. + Quân triều đình tan rã nhanh chóng. + Các đội dân binh chiến đấu ngoan cường, gây cho địch nhiều khó khăn...->Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài: “chinh phục từng gói nhỏ”. - Kết quả: Pháp bị sa lầy ở Đà Nẵng và Gia Định “tiến thoái lưỡng nan”, triều đình có sự phân hóa tư tưởng chủ hòa lan rộng, lòng người li tán.

- GV hỏi: Em có suy nghĩ gì về hành động “cố thủ” của quan quân triều đình? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận, GV cho học sinh xem video clip về Chiến sự ở Gia Định	
--	--

3. Hoạt động luyện tập: Câu hỏi trắc nghiệm củng cố

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng: Trò chơi ô chữ

GV cho HS lên chỉ lược đồ trình bày “Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 - 1867)” để khái quát toàn bộ bài học

GV cho xem hình ảnh về Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862, học sinh trả lời được GV gọi mở phần tiếp theo của bài 19.

Tiết 25 tiếp theo bài 19.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Tìm hiểu việc Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, cuộc kháng chiến của nhân dân ta và nội dung chính của Hiệp ước 1862. - GV hệ thống lại một số kiến thức về cuộc xâm lược của TD Pháp ở các phần trước. - GV hướng dẫn hs xác định trên lược đồ các vị trí Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long (bị Pháp chiếm từ năm 1861 đến đầu năm 1862). - GV hỏi: Trong cuộc Kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam Kỳ diễn ra như thế nào? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận - GV hỏi: Em đánh giá như thế nào về Hiệp ước Nhâm Tuất, về triều đình nhà Nguyễn qua việc chấp nhận kí Hiệp ước? - HS trả lời, bổ sung - GV nhận xét, nhấn mạnh - GV Phân tích vì sao triều đình kí Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất?	II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kỳ từ năm 1859 đến năm 1862 (tiếp) 1. Kháng chiến ở Gia Định 2. Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Hiệp ước 5/6/1862 - 23/2/1861, Pháp tấn công và chiếm Đại Đồn Chí Hoà. - Tiếp đó Pháp chiếm luôn Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862). - Cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh, đặc biệt khởi nghĩa Trương Định, gây cho Pháp nhiều khó khăn. - 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.

* Hoạt động 2: <i>Tìm hiểu về thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.</i> - GV hỏi: Việc triều đình kí Hiệp ước 1862 đã ảnh hưởng tới phong trào của nhân dân ta như thế nào? - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận: - GV cho hs theo dõi sgk đọc phần viết về Trương Định, sau đó hỏi: <i>Đánh giá về hành động của Trương Định khi quyết định ở lại cùng nhân dân chiến đấu?</i> - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận - GV hỏi: <i>Nhận xét gì về phong trào kháng chiến chống Pháp sau Hiệp ước 1862 ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ?</i> - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận	III. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ sau Hiệp ước 1862 1. Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862 - Triều đình nhà Nguyễn vẫn chủ trương <u>nghi hoà với Pháp</u>, ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân - Nhân dân ba tỉnh miền Đông vẫn <u>quyết tâm kháng chiến tới cùng</u>, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa do Trương Định chỉ huy.
* Hoạt động 3: <i>Tìm hiểu về việc thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ</i> - GV sử dụng lược đồ giới thiệu về địa thế của ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ. - GV hỏi: <i>Em có suy nghĩ gì về hành động của Phan Thanh Giản?</i> - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận	2. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ - Ám mưu của Pháp: chiếm Campuchia, cô lập ba tỉnh miền Tây, ép triều đình Huế nhường quyền cai quản và cuối cùng tấn công bằng vũ lực. - Diễn biến: + 20/6/1867, Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long, Phan Thanh Giản phải nộp thành. + Từ 20 đến 24/6/1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không tốn một viên đạn.
* Hoạt động 4: <i>Tìm hiểu về cuộc kháng chiến ở Gia Định.</i> - GV nhấn mạnh tình thế khó khăn mới của cuộc kháng chiến - GV hướng dẫn hs Tìm hiểu sâu hơn về hai thủ lĩnh Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Hữu Huân - HS trả lời - GV nhận xét, gợi ý	3. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp - Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Tây tiếp tục dâng cao, dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, khởi nghĩa vũ trang, liên minh với Campuchia) - Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...

- GV phân tích lí do khiến phong trào nói chung bị thất bại Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm.	
---	--

3. Hoạt động luyện tập:

Câu hỏi trắc nghiệm củng cố

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng: *Trò chơi ô chữ*

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
- Đọc trước bài 20

TÊN BÀI DẠY: BÀI 20. CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm toàn bộ Việt Nam. Cuộc kháng chiến của nhân dân.
- Hiệp ước 1883 và 1884, nhà Nguyễn đầu hàng.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng nhận thức các sự kiện lịch sử, biết phân biệt các khái niệm: chủ quan, khách quan, nguyên nhân, duyên cớ...

3. Thái độ

- Nâng cao lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn cướp nước và tay sai bán nước.

4. Năng lực hướng tới:

- Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.
- Quý trọng và biết ơn những người đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

- GV: Giáo án, sgk, máy tính, tư liệu liên quan.
- HS: Vở, sgk

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về thành Hà Nội..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: thành Hà Nội..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
Mục 1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất: Không dạy	I. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kỳ 1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất.
* Hoạt động 1: Tìm hiểu âm mưu thủ đoạn, các bước thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất. - GV hỏi: <i>Pháp có âm mưu, thủ đoạn gì khi đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất?</i> - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận - GV cho hs đọc đoạn chữ in nhỏ về hành vi của Đuy-puy - GV hỏi: <i>Em có nhận xét gì về thái độ của quan quân triều đình trước sự ngang ngược của tên lái buôn Đuy-puy? Hệ quả?</i> - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận	2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873) - Việc đánh chiếm Bắc Kỳ và toàn bộ Việt Nam là chủ trương lâu dài của TD Pháp, nên do thực lực chưa đủ mạnh nên Pháp tiến hành từng bước. - Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ. - Pháp dựng lên vụ “Đuy-puy” ở Hà Nội (cho Đuy-puy) gây rối trên sông hồng. - (20/11/1873), Pháp đánh thành Hà Nội, chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (từ 23/11 đến 12/12/1873).
* Hoạt động 2: Tìm hiểu về cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ chống thực dân Pháp. - GV sử dụng Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ lần 1 và 2 nhấn mạnh về cuộc chiến đấu của nhân dân ta bảo vệ thành: - GV cho HS quan sát hình 54 SGK giới thiệu về Ô Quan Chưởng.	3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 - 1874 - Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng. - Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

- GV cho hs đọc đoạn chữ in nhỏ trang 119 về nội dung bản Hiệp ước Giáp Tuất và nhấn mạnh tính chất, hệ quả của bản hiệp ước. - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873 – 1874) - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận	- Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình. - Trần Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê tử trận. Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế. - Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) được kí, quân Pháp rút khỏi Bắc Kỳ, nhưng triều đình dâng sáu tỉnh Nam Kỳ cho Pháp.
* Hoạt động 3: Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử, diễn biến quá trình Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. - GV hỏi: <i>Mục đích cuối cùng của thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta là gì? Vì sao năm 1874 Pháp phải tạm dừng cuộc xâm lược?</i> - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận GV hỏi: <i>Tại sao Pháp lại muốn đánh chiếm Bắc Kỳ lần hai? Các thủ đoạn mà Pháp sử dụng để đem quân ra Bắc năm 1882?</i> - HS trả lời - GV nhận xét, bổ sung, kết luận - GV giới thiệu qua về thành Hà Nội	II. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1882 - 1884 1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 - 1883) - Bối cảnh: Kinh tế TBCN ở Pháp ngày càng phát triển. - Năm 1882, Pháp đánh ra Bắc Kỳ lần thứ hai. + 1882, vãn có triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc. + 3/4/1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội. + 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội. + 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định...
* Hoạt động 4: Tìm hiểu nét chính của cuộc kháng chiến của quân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ chống Pháp lần hai - GV sử dụng Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ lần 1 và 2 yêu cầu hs theo dõi SGK và nêu nét chính của cuộc kháng chiến của quân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ. - GV nhận xét, bổ sung, nhấn mạnh. - GV hướng dẫn hs quan sát hình 58 SGK và hỏi: Chiến thắng Cầu Giấy lần hai có ý nghĩa như thế nào? - HS trả lời - GV nhận xét, phân tích	2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ kháng chiến - Hà Nội: quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy chiến đấu anh dũng bảo vệ thành. - Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc. - Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện. - Sự phối hợp kháng chiến của nhân dân ta dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi, Phần 1. Hướng dẫn HS đọc thêm - GV hỏi & trả lời: Vì sao năm 1883 quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An?	III. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884 1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An
*Hoạt động 5: Tìm hiểu nội dung cơ bản của hai Hiệp ước Hác măng và Patơnot. - GV gợi ý cho HS nắm được hoàn cảnh kí kết Hiệp ước Hác măng... - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bản Hiệp ước Hác măng, phân tích những điều khoản chính và nhấn mạnh...	2. Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng. - 25/8/1883, nhà Nguyễn phải kí Hiệp ước Hác măng với Pháp, Việt Nam bị chia làm ba kì, trong đó Trung Kì gồm các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà được giao cho triều đình Huế quản lý. - 6/6/1884, Pháp lại thay Hiệp ước Hác măng bằng Hiệp ước Patơnot, chính thức áp đặt nền bảo hộ trên toàn bộ nước Việt Nam. VN trở thành nước thuộc địa nửa PK

3. Hoạt động luyện tập:

- GV dùng bảng phụ tóm tắt các đợt xâm lược của thực dân Pháp trong những năm 1858 – 1884.

- Từ 1873 chiến sự lan rộng ra cả nước. Tuy biết rõ dã tâm của giặc nhưng triều đình nhà Nguyễn bảo thủ, không tiến hành cải cách để tăng cường khả năng chống ngoại xâm. Vì vậy dù nhân dân ta kháng chiến đấu rất anh dũng nhưng đường lối chủ hoà của triều đình đã khiến cho nước ta cuối cùng rơi vào tay thực dân Pháp.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Nhận xét phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta và thái độ của triều đình nhà Nguyễn? Vì sao triều đình nhà Nguyễn bỏ mặc nhân dân đầu hàng thực dân Pháp?

- So sánh điểm giống và khác nhau của Hiệp ước Hác măng với Hiệp ước Patơnot. Vì sao với 2 bản hiệp ước này **VN thật sự trở thành nước thuộc địa nửa PK?**

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
- Đọc trước bài 21

TÊN BÀI DẠY: Bài: 21

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Phong trào Cần vương
 - + Nguyên nhân sâu xa, trực tiếp. Các giai đoạn phát triển của phong trào.
 - + Nét chính điển hình, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
 - + Vì sao Hương Khê là cuộc k/n tiêu biểu nhất.
- Phong trào yêu nước tự: nét chính cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

2. Kỹ năng: Củng cố kỹ năng phân tích, nhận xét, rút ra bài học lịch sử.

3. Thái độ: Giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc, bước đầu nhận thức được những yêu cầu mới cần phải có để đưa cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đến thắng lợi.

4. Năng lực hướng tới:

- Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.
- Quý trọng và biết ơn những người đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

- GV: Giáo án, sgv, máy tính, tư liệu liên quan...
- HS: Vở, SGK

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về vua Hàm Nghi..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: vua Hàm Nghi..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: Cá nhân, tập thể	<u>I. Phong trào Cần Vương bùng nổ.</u>

- GV hỏi: <i>Em hãy nhắc lại kết quả của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta trong những năm 1858 – 1884?</i> - HS nhớ lại kiến thức đã học trả lời - GV nhận xét, kết luận - GV hỏi: <i>Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương?</i> - GV gợi ý: Nguyên nhân sâu xa; nguyên nhân trực tiếp. - HS trả lời - GV nhận xét kết luận: Nguyên nhân sâu xa; Nguyên nhân trực tiếp? - GV cho HS quan sát chân dung Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi: - GV cung cấp thông tin về Tôn Thất Thuyết... - GV trình bày khái quát diễn biến và hỏi vì sao cuộc phản công thất bại? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận - GV đọc một đoạn trích chiếu “Cần vương” hỏi: <i>Em hiểu thế nào là “Cần vương”. Xuống chiếu “Cần vương” nhằm mục đích gì?</i> - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận	<u>1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.</u> <u>* Nguyên nhân:</u> - Sau hai hiệp ước Hác măng và Patơnot Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ. - PTĐT chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước, nhân dân các địa phương đấu tranh sôi nổi. <u>*Diễn biến:</u> - Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công Pháp ở toà Khâm sứ, đồn Mang Cá đêm 4 rạng 5/7/1885, nhưng thất bại. - Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị), lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước chống Pháp. <u>* Ý nghĩa:</u> Chiếu Cần vương làm bùng lên phong trào đấu tranh của nhân dân, trở thành phong trào sôi nổi suốt những năm cuối thế kỉ XIX.
* Hoạt động 2: nhóm, cá nhân GV Chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu về 2 giai đoạn của PT Cần vương trong thời gian 3 phút. *Nhóm 1,2: Tìm hiểu về giai đoạn Từ năm 1885 đến năm 1888: -Nhóm 1: Tìm hiểu về: lãnh đạo, lực lượng, địa bàn hoạt động. -Nhóm 2: Tìm hiểu về: các cuộc k/n nghĩa tiêu biểu, bộ chỉ huy của PT. *Nhóm 3,4: Tìm hiểu về giai đoạn Từ năm 1889 đến năm 1896:	<u>2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương</u> <u>a) Từ năm 1885 đến năm 1888</u> * 1885-1888: - Lãnh đạo: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi, các văn thân, sĩ phu yêu nước - Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số. - Địa bàn hoạt động: Từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất Bắc kì và Trung kì - Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....

-Nhóm 3: Tìm hiểu về: lãnh đạo, lực lượng, địa bàn hoạt động. -Nhóm 4: Tìm hiểu về: các cuộc k/n nghĩa tiêu biểu, bộ chỉ huy của PT. Sau khi các nhóm hoàn thành nội dung GV bổ, sung chốt và đặt câu hỏi thêm - GV: <i>Qua hai giai đoạn của phong trào Cần vương em có nhận xét gì? Trên cơ sở của PT hãy rút ra mục tiêu và tính chất của PT?</i> - HS: trả lời, các em khác bổ sung. - GV: bổ sung chốt và chuyển mục	- Bộ chỉ huy của phong trào: đóng tại vùng rừng núi phía Tây 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh. - Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và đi đày sang Angiêri. b) Từ năm 1889 đến năm 1896. * <u>Lãnh đạo:</u> Các văn thân, sĩ phu yêu nước. *<u>Lực lượng tham gia:</u> Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số. *<u>Địa bàn hoạt động:</u> Phạm vi thu hẹp dần, quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn ở trung du và miền núi như Hưng Yên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh *<u>K/n tiêu biểu:</u> Khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê... Năm 1896, Pháp dập tắt cuộc khởi nghĩa Hương Khê, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương. *<u>Mục tiêu:</u> Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến. *<u>Tính chất:</u> Phong trào Cần Vương là phong trào yêu nước của dân tộc ta, diễn ra theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.
* Hoạt động 1: nhóm. GV Chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu theo các nội dung sau: trong thời gian 3 phút. Nhóm 1: Trình bày diễn biến cuộc k/n: Bãi Sậy trên lược đồ? Nhóm 2: theo dõi SGK tóm tắt những nét chính về khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) về: Lãnh đạo; Địa bàn; Hoạt động chủ yếu; Kết quả, ý nghĩa.	<u>II. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX.</u> <u>1. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892)</u> - Lãnh đạo: Nguyễn Thiện Thuật - Địa bàn: + Căn cứ chính ở Bãi Sậy (Hưng Yên), + Địa bàn hoạt động lan sang Hải Dương, Bắc Ninh... - Hoạt động chủ yếu: + 1885 - 1887, nghĩa quân đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Nhóm 3: Trình bày diễn biến cuộc k/n: Hương Khê lược đồ? Nhóm 4: theo dõi SGK tóm tắt những nét chính về khởi nghĩa Hương Khê về: Lãnh đạo; Địa bàn; Hoạt động chủ yếu; Kết quả, ý nghĩa. -GV: bổ sung và chốt: cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương? - GV: Vậy: Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương? - HS trả lời, bổ sung cho nhau. - GV bổ sung các nội dung cần giải thích: Thời gian, địa bàn, lực lượng, tổ chức, tính chất... -GV chốt và chuyển mục.	+ Từ 1888, bước vào chiến đấu quyết liệt, nghĩa quân di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh đồng bằng - Kết quả, ý nghĩa: Căn cứ bãi Sậy và căn cứ Hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tín phải ra hàng giặc (8/1889). - Để lại những kinh nghiệm trong tác chiến ở đồng bằng 2. Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887) (không dạy) 3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1886). - Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng. - Địa bàn: Căn cứ chính: Hương Khê (Hà Tĩnh). hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ. - Hoạt động chủ yếu: + Từ 1885 - 1888 chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực... + Từ 1888 - 1896, nghĩa quân chiến đấu quyết liệt, liên tục mở các cuộc tập kích, đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Chủ động tấn công thắng nhiều trận lớn nổi tiếng. - Kết quả, ý nghĩa: Phan Đình Phùng hy sinh (12/1895); 1896, khởi nghĩa thất bại. - Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương.
* Hoạt động 2: Cá nhân, tập thể - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ khởi nghĩa Yên Thế SGK tìm hiểu cuộc khởi nghĩa. - GV phân tích tình huống dẫn đến cuộc giảng hoà lần thứ nhất (1893-1897), chủ trương của Đề Nắm; âm mưu của Pháp và tình huống dẫn đến cuộc hoà hoãn lần thứ hai (1889 – 1908). Mời HS trình bày diễn biến trên lược đồ. Sau đó mời HS rút ra ý nghĩa.	4. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) - Nguyên nhân: + Nông nghiệp sa sút... + Đời sống nông dân đồng bằng Bắc Kỳ khó khăn, một bộ phận phiêu tán lên Yên Thế. - Diễn biến: + Từ 1884 - 1892, dưới sự chỉ huy của Đề Nắm, nghĩa quân xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.

-GV hỏi: <i>Điểm khác nhau căn bản về mục đích giữa phong trào Cần vương và những cuộc đấu tranh tự vệ là gì?</i> -HS trả lời, các em khác bổ sung. - GV nhận xét, kết luận... * Mục đích: - Đánh đuổi giặc Pháp <u>bảo vệ</u> quê hương đất nước . - Đánh đuổi giặc Pháp <u>giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến</u>. (PTCV). - HS trả lời, bổ sung cho nhau * Lãnh đạo: PTCV: Văn thân, sĩ phu yêu nước. Xuất thân từ nông dân.	+ Từ 1893 - 1897, do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang... + Từ 1898 - 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước. + 1909 - 1913, Pháp mở cuộc tấn công, nghĩa quân di chuyển liên tục từ nơi này sang nơi khác. 2/1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã. - Ý nghĩa: thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
--	---

3. Hoạt động luyện tập: Trình bày được các nội dung:

- Phong trào Cần vương: nguyên nhân sâu xa, trực tiếp. Các giai đoạn phát triển của phong trào; nét chính diễn biến, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu; vì sao Hương Khê là cuộc k/n tiêu biểu nhất?

- Phong trào yêu nước tự vệ: nét chính cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- So sánh PT Cần Vương và PT ĐT tự vệ của nhân dân ta? Vì sao k/n Yên Thế không nằm trong PT Cần Vương?

- Tìm hiểu về các khái niệm: “Cần vương”; “Văn thân”, “Sĩ phu”.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.

- Chuẩn bị ôn tập kiểm tra 1 tiết. Nội dung từ bài 19 đến 21. Hình thức: Tự luận: 40%, trắc nghiệm: 60%.

TÊN BÀI DẠY: Chương II. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX

ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)

Bài 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những biểu hiện của sự chuyển biến về kinh tế Việt Nam đầu thế kỉ XX, những chuyển biến về xã hội với sự ra đời của các giai cấp tầng lớp mới.
- Giải thích được nguyên nhân của sự chuyển biến về kinh tế, xã hội.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng so sánh, phân tích đánh giá...

3. Thái độ:

Hiểu được bản chất bóc lột của thực dân Pháp, căm ghét những kẻ đi xâm lược...

4. Năng lực hướng tới:

Tác động của CS khai thác của thực dân Pháp đối với kinh tế, XHVN như thế nào, bản chất của vấn đề đó là gì?

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về Toàn quyền Đu-me..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Toàn quyền Đu-me..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: ...

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: cá nhân	1. Những chuyển biến về kinh tế - Năm 1897, Pháp cử Đu-me làm toàn quyền ĐD và tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần

<i>Tìm hiểu tình hình kinh tế Việt Nam dưới tác động của trương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.</i> -GV: giới thiệu thời điểm TDP bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 1. -GV: Dùng máy hoặc vẽ trên bảng sơ đồ thời gian...gọi HS xác định thời điểm TDP bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 1. -GV: Vậy cơ cấu kinh tế trước, trong cuộc khai thác thuộc NTN? -HS: suy nghĩ trình bày, các em khác bổ sung. Ngoài những ngành KT cũ, đã xuất hiện những ngành nghề mới: GTVT, Công nghiệp nhẹ, CN chế biến, VLXD, NN: ngoài lúa còn có cao su, cà phê... -GV: Trên ý kiến của HS, GV bổ sung và kết luận qua sơ đồ vẽ trên bảng hoặc chiếu qua máy. Và phân tích những điểm khác mới. Và sau đó cùng HS tìm hiểu các ngành K.tế. Nông nghiệp, Công nghiệp, Thương nghiệp, GTVT, ... Cho HS xem một số hình ảnh minh họa và phân tích nét mới và sự chuyển biến. -GV: Những chính sách đó làm kinh tế VN có bước chuyển biến gì? Sự chuyển biến đó có lợi cho ai? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận - GV hỏi tiếp: Vậy mục đích khai thác thuộc địa của TD Pháp là gì? - HS trả lời - GV nhận xét, kết luận chuyển mục: VN là nước thuộc địa: là nơi khai thác cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hóa cho TB Pháp. Chứ không phải là nơi TD Pháp đầu tư thúc đẩy Phát triển => VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.	thư nhất ở VN với quy mô lớn. Nhiều cơ sở thiết bị khai thác được XD. Cơ cấu ngành nghề có sự thay đổi. +Trong nông nghiệp: Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền trồng lúa, cà phê, cao su... +Trong công nghiệp: Tập trung khai thác mỏ, một số ngành CN nhẹ, công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo vật liệu XD và dịch vụ ra đời. +Trong thương nghiệp: Pháp đẩy độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế. +Về GTVT: Pháp XD hệ thống đường sắt, đường bộ, cầu cảng khá hiện đại. Nhằm phục vụ việc chuyên chở hàng hoá, nguyên liệu và phục vụ mục đích quân sự +Ngân hàng, CS thuế: Pháp độc chiếm sản xuất giấy bạc-> thiết lập NGDD, cho vay nặng lãi... +Đặt nhiều loại thuế, tăng thuế... - Tác động của cuộc khai thác: Tích cực +Từng bước hòa nhập vào thị trường thế giới và khu vực, hàng hóa nhiều hơn, cơ sở hạ tầng phát triển... + Phương thức SXTBCN được du nhập vào Việt Nam. Tiêu cực: +Không phát triển CN nặng: luyện kim, chế tạo máy. + Vẫn duy trì phương thức bóc lột PK trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống XH. -> VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
* Hoạt động 2: Nhóm <i>Tìm hiểu những thay đổi trong cơ cấu xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.</i>	2. Những chuyển biến về xã hội - Những chuyển biến về kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự chuyển biến về XH. Bên các giai cấp cũ xuất hiện các giai cấp tầng lớp mới. - Các giai cấp cũ:

Chia lớp thành 4 nhóm hoạt động trong thời gian 4 phút tìm hiểu những nội dung, sau đó mời đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, hặc đặt thêm câu hỏi... Nhóm 1: Tìm hiểu về giai cấp Địa chủ, PK Nhóm 2: Tìm hiểu về giai cấp Nông dân Nhóm 3: Tìm hiểu về giai cấp Công nhân Nhóm 4: Tìm hiểu về tầng lớp TS, TTS GV bổ sung, nhận xét chốt	+ Địa chủ PK: Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến giàu có dựa vào Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ bị đế quốc chèn ép, ít nhiều có tinh thần yêu nước. + Nông dân: có số lượng đông đảo nhất, họ bị áp bức, bóc lột nặng nề và bị cướp đoạt ruộng đất, cuộc sống khổ cực, họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc ĐTGĐL. - Các giai cấp, tầng lớp mới: + Công nhân: xuất thân từ nông dân, làm việc ở các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy..., bị bóc lột nặng nề...đời sống khổ cực, sớm có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia phong trào chống đế quốc, cải thiện đời sống. + Tầng lớp tư sản: xuất thân từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép. + Tầng lớp tiểu tư sản: là chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do... => Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp trong lòng XHVN trở nên gay gắt hơn, với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộc vận động GPDT theo khuynh hướng mới.
--	---

3. Hoạt động luyện tập: Trình bày được các nội dung:

- Nội dung chương trình khai thác lần thứ nhất của Pháp ở VN (1897-1913)
- Mục đích cuộc khai thác.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Lập bảng so sánh về cơ cấu kinh tế - xã hội VN trước và trong cuộc KTTĐ lần thứ nhất.
- Vì sao kinh tế nước ta trong cuộc khai thác thuộc địa có phát triển hơn trước những vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lệ thuộc vào kinh tế Pháp?
- Vì sao với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộc vận động GPDT theo khuynh hướng mới?
- Tác động của cuộc khai thác đối với kinh, xã hội.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.

- Chuẩn bị bài mới: **BÀI 23. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

TÊN BÀI DẠY: BÀI 23. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Những phong trào yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX. Nguyên nhân xuất hiện của những phong trào trên, tính chất dân chủ tư sản của phong trào, nguyên nhân thất bại?

2. Kỹ năng:

- So sánh sự giống và khác nhau của hai xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX.

3. Thái độ:

- Trân trọng tấm lòng yêu nước của các nhà cách mạng đầu thế kỉ XX.

4. Năng lực hướng tới:

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem bức ảnh về Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về 2 bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Ảnh về Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: ...

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: nhóm. <i>Nhóm 1: Tìm hiểu về tiểu sử, chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu?</i>	1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động * <u>Tiểu sử:</u> Phan Bội Châu (1867 – 1940) quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, sớm có hoài bão cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ.

Nhóm 2: Tìm hiểu về Hoạt động của Phan Bội Châu rút ra ý nghĩa, tác dụng?	*<u>Chủ trương cứu nước:</u> - <u>Mục tiêu:</u> Giải phóng dân tộc (cứu nước → cứu dân). - <u>Phương pháp:</u> Bạo động (vũ trang) CM, dựa vào Nhật để đánh Pháp. * <u>Hoạt động:</u> - 1904, lập Hội Duy tân: PT Đông du đưa thanh niên sang học tập tại các trường của Nhật Bản -> thất bại - 6/1912, tại Quảng Châu, Phan Bội Châu thành lập <i>Việt Nam Quang phục hội</i>... - 24/12/1913, Phan Bội Châu bị bắt. *<u>Ý nghĩa, tác dụng:</u> Khuấy động tinh thần yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc, tập hợp lực lượng kháng Pháp hùng mạnh.
Nhóm 3: Tìm hiểu về tiểu sử, chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh? Nhóm 4: Tìm hiểu về Hoạt động của Phan Châu Trinh rút ra ý nghĩa, tác dụng? GV cho các nhóm thảo luận trong thời gian 3 phút và lập 1 Bảng vừa trình bày vừa so sánh sự khác nhau giữa 2 xu hướng cứu nước, có thể kẻ biểu mẫu trên bảng hoặc trên màn hình máy tính, mời các nhóm trình bày theo từng nội dung	2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách * <u>Tiểu sử:</u> Phan Châu Trinh(1872–1926) người phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xuất thân trong một gia đình theo nghề võ, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học giỏi. *<u>Chủ trương cứu nước:</u> + Mục tiêu: Tiến hành cải cách xã hội (cứu dân → cứu nước). - Phương pháp: Cải cách (ôn hoà). *<u>Hoạt động:</u> -Mở trường, diễn thuyết về các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới: cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, cổ động mở mang công thương nghiệp... -Cuộc vận động chuyển thành phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung kì, nhưng bị thực dân Pháp đàn áp... *<u>Ý nghĩa, tác dụng:</u> Cổ vũ tinh thần yêu nước, phát động phong trào chống thuế, lập nhiều trường... giáo dục tư tưởng chống lại các hủ tục phong kiến.
* Hoạt động 2: Cá nhân - GV: Mặc dù trong chủ trương cứu nước hai ông vẫn có điểm khác nhau, tuy nhiên vẫn có nhiều điểm giống nhau về đường lối cứu nước. Trên cơ sở tìm hiểu em hãy cho biết những điểm chung của 2 nhà yêu nước này?	

-HS: suy nghĩ trả lời, mời các em khác bổ sung, nếu HS chưa trả lời được GV có thể gợi ý: - Điều đại diện cho PTDTDC của tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX. -Tạo ra những <u>cuộc vận động CM mới</u> khi PT cứu nước theo <u>ý thức hệ PK thất bại</u> (PTCV) con đường DCTS thu hút nhiều tầng lớp tham gia. - Thống nhất về chủ trương chiến lược, thống nhất về mục đích cách mạng là muốn cứu nước, cứu dân, gắn liền dân với nước, gắn cứu nước với duy tân làm đất nước phát triển theo hướng CMTS đứng lên con đường CNTB. - Được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên cả hai xu hướng cách mạng này đều chưa XD được những cơ sở vững chắc cho 1 xã hội. - Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại. -GV: có thể phân tích thêm (nếu thời gian cho phép). GV chuyển mục.	
* Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu một số nội dung: <i>Phương pháp DT, thành phần lãnh đạo, tham gia,...rút ra nhận xét.</i>	3. Đông Kinh nghĩa thực. Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế (Đọc thêm)

3. Hoạt động luyện tập: Trình bày được các nội dung: Tiểu sử, hoạt động, chủ trương cứu nước...

*** Nét chính tiểu sử của Phan Bội Châu.**

- Sinh năm 1867, tại Nam Hòa-Nam Đàn –Nghệ An. Là danh sĩ nguyên tên là Nguyễn Văn Sang, hiệu là Sào Nam.

-Năm 1900, đỗ đầu kì thi hương (giải Nguyên) trường Thi Nghệ An. Năm 17 tuổi hưởng ứng PT Cần Vương viết hịch “Bình Tây Thu –Bắc”, cùng Trần Văn Lương lập đội Sĩ Tử Cần Vương ở quê nhà.

-1913, Phan Bội Châu bị bắt (TQ)

-Năm 1925, bị tay sai Pháp bắt cóc tại Thượng Hải giải về nước kết án tử hình nhưng sau đó được ân xá và TDP cho an trí tại Huế (ông già Bến Ngự).

-Ngày 21/10/1940, ông mất tại lều tranh Bến Ngự thọ 78 tuổi.

*** Nét chính tiểu sử của Phan Châu Trinh.**

- Sinh 9/9/1872- 1926, Tiên Phước, Tam kỳ –Quảng Nam.

-Năm 1900, đỗ cử nhân & phó bảng trường Thừa Thiên, được bổ làm Thừa, biện bộ lễ, năm 1905, ông từ quan.

-Năm 1906, đi Nhật gặp PBC trao đổi ý kiến (ông ko tán thành chủ trương bạo động VT của PBC lúc bấy giờ).

-Năm 1911, sang Pháp gặp Nguyễn Ái Quốc.

- 1914 bị bắt ở Pháp (9 tháng sau thả).
- Năm 1922, Vua Khải Định sang Pháp ông viết thư kể 7 tội đáng chém của Khải định (tác phẩm con Rồng Tre).
- Năm 1925, về nước diễn thuyết 2 lần ở SG.
- Ngày 24/3/1926 do bệnh nặng mất tại SG

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Liên hệ thêm về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và PTCN.
- Vì sao các phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX đều thất bại?

Gợi ý trả lời

- Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại.
- Còn ảo tưởng về kẻ thù chưa hiểu rõ được bản chất của CNĐQ...
- Chưa thấy được sức mạnh to lớn của toàn dân tộc (giải quyết 2 nhiệm vụ dân tộc và dân chủ đầu thế kỉ XX).

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
- Chuẩn bị bài mới: Tìm hiểu trước nội dung bài 24.

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

Tìm hiểu về: +Tình hình kinh tế-XH....

+ Sự xuất hiện xu hướng cứu nước mới: PT công nhân, Những hoạt động bước đầu của Nguyễn Ái Quốc (1911-1919)

TÊN BÀI DẠY: Bài 24. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 11A5, 11A6, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức

- Tình hình kinh tế, xã hội VN dưới tác động của chính sách mà Pháp thực hiện trong chiến tranh.
- Các cuộc đấu tranh vũ trang tiêu biểu trong thời gian CTTG I
- Những đặc điểm của các phong trào trong giai đoạn này; nguyên nhân quyết định đặc điểm đó.
- Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

2. Kỹ năng

- Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.
- Biết tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học.

3. Thái độ

- Trân trọng truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

4. Năng lực hướng tới:

Chính sách của TD Pháp trong chiến tranh về kinh tế xuất hiện nhiều PT ĐT chống Pháp đồng thời cũng yêu cầu tìm ra một con đường cứu nước phù hợp cho công cuộc GP dân tộc

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem bức ảnh về nhà TS Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu và nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về các bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Ảnh về Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu và nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc..., nếu HS không trình bày được GV có thể giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới: ...

2. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Kiến thức cơ bản cần đạt
* Hoạt động 1: cá nhân - GV yêu cầu hs theo dõi sgk và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những CS của Pháp ở VN trong CTTG1? - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận - GV hỏi: tác động của CSKT đối với kinh tế Việt Nam ntn? - HS trả lời: +Mặt tiêu cực: +Mặt tích cực: - GV nhận xét, kết luận: VD: 2 nhà TS Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu...	I. Tình hình kinh tế - xã hội 1. Những biến động về kinh tế - Nông nghiệp: tăng cường cướp đoạt ruộng đất làm đồn điền, bắt nông dân chuyển trồng lúa sang các cây CN phục vụ CT - Công nghiệp: Tăng cường đầu tư khai mỏ, nhất là mỏ than. - Thương nghiệp, GTVT: Pháp nói lỏng độc quyền, tạo ĐK phát triển. * Kết luận: Tác động 2 mặt của CS này là: - Làm tổn hại đến nền nông nghiệp trồng lúa và bản cùng hóa nông dân VN. - Kích thích sự phát triển thương nghiệp, GTVT ...

	Kinh tế VN phát triển không đều vẫn lệ thuộc KT Pháp.																		
* Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam. - GV hỏi: Chính sách của thực dân Pháp và những biến đổi về kinh tế đã ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam như thế nào? - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận Kết luận: Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị	2. Tình hình phân hoá xã hội - Nông dân ngày càng bị bần cùng. Thanh niên bị bắt lính, lực lượng lao động giảm sút. - Công nhân: số lượng đông thêm do các cơ sở SX được mở rộng... - Tư sản, tiểu tư sản: Do CS nói lỏng độc quyền của Pháp, tạo điều kiện TSVN vươn lên, trở thành giai cấp thực sự. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh để bênh vực quyền lợi cho mình. *Kết luận: Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị																		
* Hoạt động 3: Tìm hiểu về các phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh - GV chia lớp thành 4 nhóm phát phiếu học tập yêu cầu HS lập bảng hệ thống kiến thức về phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh theo gợi ý như sau: <table><tr><th></th><th>Phong trào</th><th>Địa bàn</th><th>Hình thức đấu tranh</th><th>Thành phần</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>3</td><td>Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)</td><td>Thái Nguyên</td><td>Vũ trang</td><td>Binh lính</td><td>Thất bại</td></tr><tr><td>5</td><td>Phong trào Hội kín ở Nam kì.</td><td>Nam kì</td><td>Vũ trang</td><td>Nông dân</td><td>Thất bại</td></tr></table> - HS thảo luận cử đại diện trả lời, bổ sung. - GV yêu cầu hs dựa vào bảng thống kê và nội dung sgk để trả lời các câu hỏi... + Nhận xét về địa bàn hoạt động ... + Thành phần tham gia? Ý nghĩa của việc binh lính tham gia khởi nghĩa? + Hình thức đấu tranh? + Kết cục?		Phong trào	Địa bàn	Hình thức đấu tranh	Thành phần	Kết quả	3	Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)	Thái Nguyên	Vũ trang	Binh lính	Thất bại	5	Phong trào Hội kín ở Nam kì.	Nam kì	Vũ trang	Nông dân	Thất bại	II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh - Chính sách của thực dân Pháp trong chiến tranh làm cho mâu thuẫn dân tộc càng sâu sắc. 1. Hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội 2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916). 3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917) 4. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số. 5. Phong trào Hội kín ở Nam kì.
	Phong trào	Địa bàn	Hình thức đấu tranh	Thành phần	Kết quả														
3	Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)	Thái Nguyên	Vũ trang	Binh lính	Thất bại														
5	Phong trào Hội kín ở Nam kì.	Nam kì	Vũ trang	Nông dân	Thất bại														

-GV: Em hãy nhận xét về các PT trong thời kì này? Sự thất bại của các PT nói lên điều gì? - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV nhận xét, kết luận KẾT LUẬN: Các PT k/n trong giai đoạn này diễn ra rộng khắp, lôi kéo nhiều thành phần trong XH tham gia. Thể hiện tinh yêu nước cao (đặc biệt là binh lính người Việt trong quân đội Pháp). Hình thức chủ yếu là DT vũ trang. <i>Kết cục đều thất bại đã nói lên sự bế tắc về đường lối của PT yêu nước ở VN trong giai đoạn này và đặt ra vấn đề cần tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn.</i>	
* Hoạt động 4: <i>Tìm hiểu về Phong trào công nhân ở Việt Nam thời kì chiến tranh thế giới thứ nhất</i> - GV yêu cầu HS theo dõi SGK và trả lời câu hỏi: Những biểu hiện nào chứng tỏ phong trào công nhân giai đoạn này đã có nhiều tiến bộ hơn so với trước? - HS trả lời, bổ sung cho nhau - GV kết luận: Công nhân đã tạo nên PT riêng thể hiện rõ bản chất đoàn kết, kỉ luật của giai cấp mình. GV giải thích cho HS khái niệm “<i>tự phát</i>” của CN trong thời kì này (đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế, <i>chưa ý thức được vai trò chính trị của mình, tổ chức chặt chẽ, còn đấu tranh lẻ tẻ.</i>	III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới 1. Phong trào công nhân - Phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi: nhà máy Sàng Kế Bào, mỏ than Hà Tu (1916), mỏ bôxít Cao Bằng... - Công nhân tham gia vào cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (8/1917). - Hình thức đấu tranh: bỏ việc, phá giao kèo, bãi công -> đấu tranh kinh tế kết hợp với vũ trang. - Nét mới PT: thể hiện rõ hơn tinh thần đoàn kết, ý thức kỷ luật của giai cấp công nhân . - Tuy nhiên phong trào còn mang tính lẻ tẻ, tự phát.
* Hoạt động 5: <i>Tìm hiểu về buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1918)</i> - GV hướng dẫn HS theo dõi SGK nắm được vài nét tiểu sử của Nguyễn Ái Quốc. - GV sử dụng lược đồ Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành trình bày các hoạt động của Người và giải thích cho HS hiểu vì sao Người quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước? -HS: suy nghĩ trả lời.	2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1918) - Hoàn cảnh và động cơ tìm đường cứu nước: + Sinh ra trong cảnh nước mất-nhà tan, các PTĐT trong nước đều thất bại, không tán thành đường lối cứu nước của các bậc tiền bối. +Xuất phát từ lòng yêu nước, tìm con đường cứu nước hiệu quả hơn, đáp ứng đúng yêu cầu của LS. -Hành trình tìm đường cứu nước.

- GV: Bổ sung, kết luận: <i>Mục đích của các hoạt động đó là: đòi quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc VN, là cơ sở quan trọng cho người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.</i>	- 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng tìm đường cứu nước. - 1911 - 1917, Người bôn ba qua nhiều nước và nhận thấy ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man. - 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tích cực hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng VN; tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng CM tháng Mười Nga 1917.
--	---

3. Hoạt động luyện tập:

Câu 1: Những biến động về kinh tế, xã hội của VN trong CTTG thứ nhất chủ yếu là:

- Thực dân Pháp tăng cường bóc lột tối đa sức người, sức của của nhân dân VN.
- Tác động khách quan của CS khai thác về kinh tế đã làm cho các giai cấp và tầng lớp XH phân hóa sâu sắc.

Câu 2: Dựa vào nội dung của bài để điền lại các PT yêu nước trong giai đoạn này.

GV có thể soạn các câu hỏi trắc nghiệm để luyện tập cho HS.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

Thời kì này có thể nói CMVN khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo vì chưa tìm ra con đường CM đúng đắn, chưa đủ sức tập hợp toàn dân tộc để đưa CM đến thành công. Biểu hiện của nó là PT diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và đều thất bại. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc sẽ mở ra một con đường GPDT mới.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Hướng dẫn trả lời câu hỏi 1,2, 3 SGK
- Tìm hiểu trước nội dung bài Sơ kết lịch sử Việt Nam (1858 – 1918)